

Phần II

**NHÖNG CHIEN SÓ CACH MẠNG
TRUNG KIEN**

Một lòng trung thành vô hạn với Đảng

Bót Pô-lô nằm trên đường Ga-li-ê-ni, gần Chợ Lớn. Đó là một ngôi nhà to lớn, bề ngoài trông cũng bình thường như những công sở khác, nhưng bên trong lại là sào huyệt của bọn khát máu, đây rẫy những phòng tra tấn với những dụng cụ tối tân, những phòng giam kín mít, hôi hám đến nghẹt thở. Tất cả cái “văn minh” của bọn thực dân Pháp được phơi bày ra ở đây. Phía sau, một hàng rào chắn song sắt to bằng bắp tay bao quanh nhà giam. Có lẽ vẫn chưa chắc chắn, chúng còn xây một dãy tường cao dày, trên lởm chởm những mảnh chai nhọn hoắt, những cọc sắt chằng chịt dây điện trần.

Bọn thực dân đã bí mật ra chỉ thị cho bọn tay sai dùng mọi cách tra tấn, buộc anh Phú phải cung khai. Mác-ty, thẳng mật thám khét tiếng gian ác, nham hiểm trực tiếp điều khiển

các buổi khảo cung. Với mọi thủ đoạn tra tấn, Mác-ty tưởng có thể nuốt chửng được anh. Nhưng không! Tất cả những thứ đó đều vô hiệu.

Cả người Trần Phú lẫn chiếc ghế bị hất xuống một bể nước đen ngòm, đầy máu, phân, nước giải của bao nhiêu chiến sĩ. Một mùi tanh thối, một vị chát mặn. Tất cả ộc vào mồm vào mũi. Dòng điện có nước mặn càng tăng cường độ, tăng sức phá hoại. Anh Phú nhắm mắt, nghiến răng, nín thở và cuối cùng mê man, bất tỉnh.

Mấy hôm nay, sau khi cho ném mùi tra điện, bọn hăn đã giao anh Phú cho tên du côn ở phòng quyền anh dùng những quả đấm như búa bổ làm vẹo cả quai hàm, gãy cả một dây răng. Nhưng anh chẳng hề hé miệng nói nửa lời. Anh chỉ nhổ một bãi nước bọt lấy nhậy những máu vào mặt tên sát nhân và nhìn hăn một cách khinh bỉ. Hôm nay thằng cáo già này lại giở giọng nhân đức. Trần Phú quá rõ tâm địa kẻ thù liền nói:

- Các người đừng hỏi gì vô ích. Ta không thể đem công việc của Đảng ta nói cho các người nghe. Các người bằng lòng vậy.

Chúng lột hết quần áo anh, trói giật cánh khuỷu rồi treo ngược lên xà nhà, đầu chúc xuống, cổ đeo một tảng đá nặng. Một thằng du côn lực lưỡng cầm chiếc roi mây bện, quật tới tấp vào lưng, vào đầu anh. Anh Phú vẫn im lặng, nghiến răng chịu đựng.

- Thế nào? - Tên Cam-ba-na quỷ quyết bước lại gần.

- Không, không bao giờ...

Chúng thay nhau kéo lên, thả xuống, đưa qua, đẩy lại. Cuối cùng chúng kéo lên cao rồi bất thần thả xuống rất nhanh. Toàn thân anh lao theo tảng đá, đầu đập vào đá, anh lại ngất đi.

Cứ như thế, hết ngày này qua ngày khác, người anh không còn ra hình thù gì nữa. Chân tay, mình mẩy đầy thương tích, mắt sưng vù lên. Nhưng anh vẫn chiến đấu một cách ngoan cường bằng thứ vũ khí kỳ lạ: im lặng. Bọn Mác-ty, Cam-ba-na lúc đầu hùng hổ bao nhiêu thì giờ đây lại tiu nghỉu bấy nhiêu. Chúng muốn tìm cái sức mạnh kinh khủng trong con người bé nhỏ đó. Cái gì đã làm cho anh ta có thể chịu đựng được những đòn hiểm hóc như vậy? Ngoài mặt, chúng có vẻ cứng cỏi, nhưng trong thâm tâm đã thấy khiếp sợ. Chúng phải để anh nằm yên trong mười ngày cho lại sức. Chính chúng cũng sợ anh chết.

Cuối cùng bọn chúng phải đưa anh ra tòa án. Hôm đó đồng chí Phùng và nhiều đồng chí khác cũng bị giải ra phòng hội thẩm một lần với anh Phú. Người nào cũng bị đánh đập, tra tấn nhưng ai cũng còn có thể đi được. Chỉ riêng anh Phú là phải có hai người dìu hai bên. Nhìn thấy anh, đồng chí Phùng vừa kinh ngạc, vừa đau xót. Đồng chí không tài nào nhìn ra được những nét quen thuộc trong con người anh Phú. Thân hình anh đầy những vết lở loét, tóc rối bù, dài, che kín gáy, râu mọc tua tủa, quần áo rách tươm, bết máu,

chân tay khẳng khiu chỉ còn da bọc xương, đeo lưng lẳng những ổ xiềng nặng nề. Duy chỉ có đôi mắt là không thay đổi. Đôi mắt ấy nhìn các đồng chí thân thiết, triu mến, ánh lên một niềm tin mãnh liệt, truyền tới mọi người một sức mạnh: “Hãy giữ vững tinh thần”. Và khi nó dán vào kẻ thù thì như náy lửa dữ dội. Bọn mật thám, lính kín không thẳng nào dám nhìn thẳng vào anh.

Hôm đó có nhiều người đã được chứng kiến một cuộc đối chất thật dũng cảm, rõ ràng, làm cho họ thêm phần khởi, tin tưởng vào vị lãnh tụ của mình.

Tên bồi thẩm Goóc-xơ, một con cáo già chuyên xử những vụ án chính trị lớn ở tòa án Sài Gòn, đã phải chạm trán lần cuối cùng với Trần Phú trong phiên tòa hôm ấy. Do lời khai của Trì, nó đã nắm được ít nhiều tài liệu về cuộc đời hoạt động của anh. Nó giờ thủ đoạn nhà nghề ngay từ phút đầu. Nó trịnh trọng rút một tập hồ sơ dày, ghéech đôi mắt cú liếc nhanh những hàng chữ đen đặc, rồi dương dương tự đắc, hất hàm hỏi:

- Có phải ông là Trần Phú không?

- Phải.

- Có phải ông qua Trung Quốc năm 1926 rồi qua Nga, học trường Đại học Đông Phương, cuối năm 1929 thì về nước?

- Phải.

- Ông giữ chức vụ Tổng Bí thư?

- Phải.

Tên Goóc-xơ vừa ngạc nhiên luống cuống, vừa mừng rỡ. Hắn biết rất rõ về con người này. Mặc dù bị tra tấn ghê gớm, anh vẫn không hề hé răng khai nửa lời, kể cả họ tên, quê quán... thế mà giờ đây hắn không ngờ hắn hỏi gì anh cũng nhận một cách dễ dàng như vậy. Hay là Trần Phú đã ăn năn, sợ chết?!... Hay là thủ đoạn của hắn sắp thành công?... Hay là... anh ta có ý định gì chẳng? Đầu óc Goóc-xơ rối loạn, không còn đủ minh mẫn để xét đoán người tội phạm cực kỳ quan trọng này. Nhưng rồi theo thói quen nhà nghề, hắn tỏ ra mừng rỡ, ân cần. Hắn quát bọn tay sai đưa ghế mời anh ngồi, tự tay cởi xiềng cho anh, mời anh hút thuốc lá và “xin lỗi” về cái “thiếu sót” là đã để cho bọn tay chân ngược đãi anh một cách quá đáng. Rồi hắn giả giọng mua chuộc và dọa khéo:

- À! Chắc ông đã biết tin tòa án Nam triều ngày 11 tháng 10 năm 1929 ở Vinh đã kết án xử tử vắng mặt ông cùng với Nguyễn Ái Quốc và nhiều người khác. Vừa rồi họ điện yêu cầu chúng tôi giao ông cho họ để họ thi hành bản án đó. May cho ông còn ở đây chứ giá chúng tôi trả ông về Trung kỳ, chắc chính phủ Nam triều chẳng để ông yên.

Không chút ngập ngừng, Trần Phú nói thẳng vào mặt tên bồi thẩm Pháp:

- Nay, ta nói cho các người biết, với kẻ nào khác, các người hãy giữ cái giọng ấy. Với ta, ta khuyên các người đừng giữ trò ấy ra làm gì. Các người dọa đưa ta về Trung kỳ ư? Tùy

ý các người. Ta không sợ. Ta ở đâu cũng thế, điều ấy đối với ta không quan hệ.

Tên Goóc-xơ lưỡng cuống thanh minh là không có ý định đó. Sở dĩ hần nhắc lại việc ấy là muốn nói để anh biết ý định “tốt” của chúng đối với anh. Rồi hần đầu dụ, mềm mỏng mỉm cười, đem tất cả hồ sơ mà Trì đã khai đọc cho anh nghe và tiếp tục hỏi:

- Ở Trung ương Đảng, ông làm việc với ai?

- Một mình.

- Trung ương Đảng có bao nhiêu người?

- Một người.

Tên bồi thẩm vờ suy nghĩ và tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Ông nói vô lý quá. Tôi tưởng cơ quan chỉ huy Đảng phải đông người chứ. Và ông làm việc tất nhiên phải trực tiếp với nhiều người khác chứ. Thế mà ông nói ông làm việc một mình. Thật tôi không thể nào tin được.

Câu trả lời gọn và sắc của anh Phú như một gáo nước lạnh dội xuống đầu tên thực dân quỷ quyết:

- Ta trả lời thế, các người không hiểu sao? Phải, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương có nhiều người. Và trong khi làm việc, ta còn trực tiếp với người này người khác. Nhưng ta biết nhiều người là để làm việc cho Đảng, cho nước ta, chứ không phải để khai ra cho các người bắt bớ.

Tên Goóc-xơ chứng hứng như mèo bị cắt tai, mặt hần

đỏ bừng lên rồi tím lại. Nhưng hần vẫn chưa chịu thua, hần cố nén giận:

- Thôi, ông Trần Phú ạ, ông không nên giấu giếm vô ích. Bao nhiêu đồng chí của ông đã khai rồi...

Bỗng nhiên anh Phú cười thích thú:

- Phải, các người cứ tin lời khai của những thằng ham sống sợ chết nói càn ấy đi, không ai ngăn cấm các người. Đúng, tất cả những lời khai của bọn nó đều đúng cả, các người nên gặp chúng hỏi thêm. Ta không ngờ những con người già đời lừa đảo như các người mà còn ngu ngốc đến như vậy.

Trước câu nói vừa mĩa mai đã kích vừa úp mở của anh, tên bồi trầm lúng túng. Còn các đồng chí ta thì biết rất rõ ý định của anh Phú. Thật ra anh Phú biết tên phản bội đã khai hết bí mật của Đảng rồi. Trước tình hình ấy, anh thấy cần phải đánh lạc hướng địch, làm cho chúng nghi ngờ những điều mà tên phản bội đã khai với chúng. Muốn thế, chỉ còn một cách là nhận hết những lời chúng khai. Bọn địch ít ra cũng phải suy nghĩ: “Tại sao một người mà chúng tra tấn mãi không khai, giờ lại nhận tất cả. Phải chăng những điều khai của bọn kia là không đúng sự thật?”. Quả nhiên thằng Goóc-xơ bị anh đưa vào tròng. Tuy vậy, hần vẫn cố vớt vát:

- Hay là tôi bảo họ đến để ông nhận mặt. Hay là ông tạm xem ảnh đây.

Anh Phú gạt đi:

- Các người muốn dẫn cả trăm người ra nhận mặt ta cũng được, ai muốn biết Trần Phú thì biết, Trần Phú không biết ai hết.

Goóc-xơ thất vọng, bỏ bút xuống và cho dẫn Trần Phú về Khám Lớn. Chúng nhốt anh xuống hầm tối – chiếc hầm vuông mỗi bề không quá hai mét, nằm sâu xuống lòng đất, bốn bề xây đá, thiếu cả ánh sáng lẫn khí trời. Đã thế, bọn giặc còn cẩn thận còng tay, xích chân phạm nhân. Anh Phú lúc này chỉ còn là một bộ xương được bọc da. Chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc và vi trùng lao đang gặm dần cơ thể, tàn phá đời anh, Không để cho kẻ thù xử sự với mình như vậy được, anh Phú đã anh dũng đấu tranh bằng cách không ăn, không uống.

Một tuần lễ qua, rồi mười ngày, mười hai ngày. Bọn thực dân hoảng hốt trước tinh thần bất khuất của anh. Chúng sợ anh chết. Chúng vội vàng tiêm thuốc hồi sinh, bơm sữa và trứng gà vào hậu môn của anh. Anh Phú lại sống, và lần này chúng phải đưa anh về Khám Lớn ở chung với các đồng chí tù chính trị. Các đồng chí hết lòng săn sóc cứu chữa, nhưng sức khỏe anh vẫn không hồi phục được.

.....

Anh Phú đã tắt thở trên tay bốn đồng chí của mình. Anh đã mất khi tuổi đời mới hai mươi bảy. Anh giữ trách nhiệm Tổng Bí thư chỉ mới được một năm.

Tin đồng chí Trần Phú, Tổng bí thư của Đảng, đã hy sinh truyền về Khám Lớn Sài Gòn làm cho tất cả các đồng

chí trong khám vô cùng đau xót. Những con người cộng sản kiên cường bất khuất không hề hé răng rên rỉ một lời trước bất cứ hình thức tra tấn cực kỳ dã man nào của quân thù, nhưng tiếc thương anh Trần Phú - người đồng chí vĩ đại - họ đã khóc! Từ Khám Lớn Sài Gòn, tin đồng chí Trần Phú hy sinh truyền nhanh ra toàn quốc rồi bay đến tận Pa-ri, Mátxcơva...

Đồng chí Trần Phú tuy đã mất nhưng anh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta bản *Luận cương chính trị* nổi tiếng. Anh đã để lại cho chúng ta một tấm gương sáng chói về năng lực lãnh đạo cách mạng, về khí tiết của một người cộng sản và lời trăng trối cuối cùng: “Hãy giữ vững chí khí chiến đấu!”.

Đúng như Bác Hồ đã nói: “Đồng chí Trần Phú là một người con ưu tú của Đảng và nhân dân đã oanh liệt hy sinh cho cách mạng”.

Nguồn: “Chuyện kể về Trần Phú”,
NXB Kim Đồng, Lê Quốc Sử - Phạm Đức Dương, năm 2011.

Cuộc đời cách mạng oanh liệt

Đồng chí Lê Hồng Phong tên thật là Lê Huy Doãn, sinh năm 1902 tại xã Thông Lạng (nay là xã Hưng Thông), huyện Hưng Nguyên, Nghệ An, trong gia đình nông dân. Sinh ra và lớn lên ở một vùng quê có truyền thống yêu nước, với nhiều sĩ phu nổi tiếng, tận mắt chứng kiến cảnh đất nước lâm than, nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột, Lê Hồng Phong đã sớm nuôi trong mình tư tưởng yêu nước và ý chí làm cách mạng.

Sau khi học xong sơ học yếu lược, Lê Hồng Phong đã rời làng ra thành phố, đầu tiên ở Vinh, sau là Bến Thủy, sống cảnh làm thuê, làm mướn. Không chịu đựng nổi cảnh bóc lột và áp bức của giới chủ, Lê Hồng Phong và những người cùng tâm huyết đã vận động anh chị em công nhân nổi dậy đấu tranh. Vì lẽ đó mà Lê Hồng Phong bị đuổi việc.

Cuối năm 1923, Lê Hồng Phong cùng người bạn thân là Phạm Hồng Thái bí mật sang Xiêm (Thái Lan) gặp các nhà yêu nước Việt Nam. Năm 1924, Lê Hồng Phong sang Quảng Châu (Trung Quốc) gia nhập nhóm Tâm Tâm xã

và sau đó được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được Người giác ngộ cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Kể từ đó Lê Hồng Phong quyết tâm đi theo con đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Năm 1925, Lê Hồng Phong gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự lớp huấn luyện cán bộ do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức, trở thành một trong những cán bộ lãnh đạo lớp đầu tiên của cách mạng nước ta. Đồng chí đã được học tập toàn diện về quân sự và chính trị tại Trường Quân sự Hoàng Phố, Trường Không quân ở Quảng Châu (Trung Quốc), Trường Lý luận Quân sự của lực lượng không quân Xô viết ở Leningrat, Trường Đào tạo phi công quân sự ở Bôritolepxơ (Liên Xô). Sau khi tốt nghiệp, Lê Hồng Phong đã hoạt động trong lực lượng Hồng quân Xô viết và nhận trọng trách liên lạc giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản. Trong thời gian này, đồng chí được học tập lý luận cách mạng một cách hệ thống tại Trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcơva, tốt nghiệp khóa ba năm (1928 - 1931), sau đó vào học tiếp năm thứ nhất lớp nghiên cứu sinh.

Sau cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), do sự khủng bố dã man và tàn bạo của thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất nặng nề. Hầu hết các ủy viên Trung ương, các xứ ủy viên đều bị bắt hoặc bị sát hại; hàng trăm cán bộ, hàng nghìn đảng viên bị bắt bớ, tù đầy. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở phần nhiều bị tan vỡ hoặc tê liệt. Trước tình hình đó, tháng 11 năm

1931, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong về nước để lãnh đạo việc khôi phục, phát triển tổ chức Đảng, đưa cách mạng Đông Dương vượt qua giai đoạn khó khăn, hiểm nghèo.

Đầu năm 1932, khi đến thành phố Nam Ninh, Quảng Tây (Trung Quốc), Lê Hồng Phong đã chấp nối liên lạc với các đồng chí trung kiên, cùng vạch ra Chương trình hành động của Đảng, được Quốc tế Cộng sản thông qua. Chương trình hành động của Đảng là một văn kiện chính trị quan trọng, khẳng định sự đúng đắn và nhất quán với đường lối cách mạng được Đảng ta vạch ra từ năm 1930, đánh giá cao thắng lợi của quần chúng cách mạng trong cao trào 1930 - 1931, đồng thời nghiêm khắc chỉ ra những sai lầm trong Đảng và đề ra yêu cầu kiên quyết khắc phục sai lầm, đưa cách mạng tiến lên.

Tháng 3 năm 1934, Lê Hồng Phong cùng một số đồng chí tiến hành Hội nghị thành lập Ban lãnh đạo của Đảng ở ngoài nước (lúc đó gọi là Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng). Ban Chỉ huy ở ngoài có chức năng như một Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do đồng chí Lê Hồng Phong làm Bí thư, đồng chí Hà Huy Tập là Ủy viên phụ trách công tác tuyên huấn. Ban Chỉ huy ở ngoài đã chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội lần thứ nhất của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc) từ ngày 27 đến ngày 31 tháng 3 năm 1935. Đại hội đã thông qua Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng, một số văn kiện quan trọng khác và bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 ủy viên do đồng chí Lê Hồng Phong đứng đầu.

Cuối năm 1934, Lê Hồng Phong dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản họp tại Mátxcơva (Liên Xô) từ ngày 25 tháng 7 đến ngày 25 tháng 8 năm 1935. Đồng chí đã trình bày một bản báo cáo quan trọng về cuộc đấu tranh của các dân tộc ở Đông Dương và đã được đại hội đánh giá cao. Đại hội đã thông qua quyết nghị công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản và bầu đồng chí Lê Hồng Phong làm Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Tháng 7 năm 1936, tại Thượng Hải, đồng chí triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương bổ sung Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất, chỉ đạo chuyển hướng tổ chức và sách lược của Đảng, chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế rộng rãi, bao gồm các hình thức đấu tranh, hình thức hoạt động phong phú từ bí mật, bất hợp pháp đến công khai, bán công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp, nhằm mục đích “dự bị điều kiện cho cuộc vận động dân tộc giải phóng được phát triển”, chuẩn bị về mọi mặt để đưa phong trào cách mạng chuyển sang cao trào 1936 - 1939.

Tháng 11 năm 1937, Lê Hồng Phong bí mật về Sài Gòn, cùng Trung ương tích cực chỉ đạo việc thực hiện chủ trương chiến lược mới của Đảng.

Ngày 22 tháng 6 năm 1939, Lê Hồng Phong bị thực dân Pháp bắt lần thứ nhất tại Chợ Lớn và kết án 6 tháng tù giam. Ngày 23 tháng 12 năm 1939 chúng đưa đồng chí về quản thúc tại quê nhà ở Nghệ An. Ngày 20 tháng 1 năm

1940, đồng chí bị thực dân Pháp bắt lần thứ hai, giam tại khám Lớn, Sài Gòn; cuối năm 1940, chúng đày đồng chí ra Côn Đảo. Tại đây, biết Lê Hồng Phong là nhân vật quan trọng của Đảng, thực dân Pháp tìm mọi cách tra tấn, hành hạ rất dã man. Đồng chí vẫn nêu cao chí khí cách mạng, không khai báo một lời, đồng thời tích cực vận động và chỉ đạo anh em tù đấu tranh chống địch đánh đập, chống lại những luật lệ hà khắc của nhà tù. Sức khỏe suy kiệt dần vì đòn thù và bệnh tật, đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng vào trưa ngày 6 tháng 9 năm 1942 sau khi đã nhắn lại “Nhờ các đồng chí báo cáo với Đảng rằng, tới giờ phút cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn một lòng tin tưởng vào thắng lợi vẻ vang của cách mạng”.

Bốn mươi tuổi đời, hai mươi năm hoạt động cách mạng liên tục, oanh liệt và đầy nhiệt huyết, đồng chí Lê Hồng Phong đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Đồng chí đã để lại tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, suốt đời hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân, tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, son sắt thủy chung với đồng chí, bạn bè, luôn lạc quan tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

Để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học quý

Cuộc đời hoạt động cách mạng và sự cống hiến của đồng chí Lê Hồng Phong đã để lại cho chúng ta những bài học hết sức quý giá:

Là người chủ trì công việc của Đảng trong thời kỳ cách mạng thoái trào đầu những năm 30 của thế kỷ XX, khi cả đất nước chìm ngập trong làn sóng khủng bố trắng của địch, tưởng chừng không vượt qua nổi, đồng chí Lê Hồng Phong đã cùng với Trung ương tiến hành một loạt công tác tỉ mỉ, kiên trì, sáng tạo nhằm khôi phục Đảng, khôi phục phong trào cách mạng, giữ vững ý chí chiến đấu của nhân dân, nuôi niềm tin vào sự tất thắng của cách mạng. Trong đó, việc đề ra Chương trình hành động và lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng là hai sự kiện có tầm quan trọng hàng đầu. Đồng chí đã kết hợp nhuần nhuyễn được hai yêu cầu cơ bản trong công tác của một người lãnh đạo là vừa quan tâm những vấn đề chiến lược, tổng quát; vừa chỉ đạo những công việc cụ thể, thiết thực, có hiệu quả. Trong những năm 1933 - 1934, cùng với việc đề ra chương trình hành động của Đảng, đồng chí còn dịch một số tài liệu và viết cuốn sách “Tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương” để tuyên truyền, vận động cách mạng. Đồng thời cùng các đồng chí của mình chỉ đạo lập ra các ban cán sự đảng ở Cao Bằng, Lạng Sơn, cử người đi gây dựng lại các cơ sở đảng ở Hà Nội, Hải Phòng, Hòn Gai...

Sau khi khôi phục được phong trào cách mạng, đồng chí Lê Hồng Phong đã góp phần cùng Trung ương Đảng chuẩn bị những tiền đề tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc hình thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Đồng chí đã có công lớn trong việc chuyển hướng chiến lược và sách lược đấu tranh nhằm tập hợp rộng rãi quần chúng xung quanh

Đảng. Trong thời gian bị địch giam cầm, quản thúc, đồng chí vẫn tham gia trên mặt trận lý luận. Hàng chục bài viết của đồng chí được bí mật gửi, đăng tải trên các tờ báo của Đảng, nhất là báo Dân Chúng, thể hiện tinh thần chiến đấu ngoan cường, không một phút nghỉ ngơi của người chiến sĩ cộng sản. Có được sự trưởng thành như vậy, phần quan trọng là do Lê Hồng Phong đã được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giáo dục, đào tạo, rèn luyện và thường xuyên chỉ đạo. Từ một thanh niên yêu nước đi tìm đường cách mạng, Lê Hồng Phong đã sớm gặp được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đến với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và trở thành một học trò ưu tú của Người.

Ở Lê Hồng Phong, một trong những phẩm chất nổi bật là tấm gương học tập và rèn luyện. Không được học tập đầy đủ khi tuổi còn niên thiếu, lớn lên đi hoạt động cách mạng, đồng chí càng khát khao trau dồi kiến thức, tranh thủ mọi điều kiện, ở mọi lúc, mọi nơi để học tập. Trong thời gian ở Trung Quốc và Liên Xô, Lê Hồng Phong đã trải qua nhiều trường, nhiều lớp; có khi lớp học cũ chưa xong, hoàn cảnh buộc chuyển sang lớp học mới; học quân sự, học chính trị, học lý luận... Có thể nói, trong số những cán bộ hoạt động cách mạng lúc bấy giờ, Lê Hồng Phong là người được trang bị nhiều kiến thức ở nhà trường nhất. Điều đó giúp đồng chí rất nhiều trong công tác, nhất là khi phải chủ trì công việc trọng đại của Đảng.

Đồng chí luôn gắn việc học tập với hoạt động cách mạng, rèn luyện trong tổ chức và chỉ đạo thực tiễn. Việc

chấp nối, liên lạc để khôi phục các tổ chức cơ sở Đảng ở trong nước và chủ trương đưa địa bàn hoạt động về trong nước thay vì chỉ đạo từ xa đã nói lên điều đó. Lê Hồng Phong là một tấm gương mẫu mực trong việc kết hợp giữa học và hành, lý luận và thực tiễn.

Đồng chí Lê Hồng Phong còn là một nhà hoạt động quốc tế nhiệt thành. Ở đồng chí, thể hiện rất sâu sắc lòng yêu nước kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản, cách mạng Việt Nam kết hợp với cách mạng thế giới. Đồng chí tìm thấy ở các nước bè bạn một địa bàn hoạt động khi điều kiện trong nước còn khó khăn; một môi trường học tập, rèn luyện thuận lợi; một nơi cùng phối hợp, liên kết, ủng hộ lẫn nhau trong hoạt động cách mạng. Chính nhờ mối liên hệ quốc tế đó mà nhân quan chính trị và tầm hiểu biết của đồng chí rộng rãi và sâu sắc hơn, giúp giải quyết có hiệu quả hơn những nhiệm vụ cách mạng của nước ta đặt ra trong thời kỳ đó. Trong những năm học tập tại Trung Quốc và Liên Xô, đồng chí đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Liên Xô. Sau này, trên cương vị là Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, đồng chí càng có điều kiện để cùng Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng ta gắn kết phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giúp phong trào cộng sản quốc tế hiểu rõ hơn về cách mạng Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bầu nhiệt huyết và trái tim cộng sản

Đồng chí Lê Hồng Phong là một tấm gương hiến dâng

trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Từ lúc lớn lên cho đến lúc hy sinh, đồng chí luôn đặt lợi ích của cách mạng lên trên lợi ích của cuộc sống riêng và hạnh phúc gia đình. Bầu nhiệt huyết và trái tim cộng sản của đồng chí luôn luôn dành cho Đảng và nhân dân. Vì Đảng, vì dân, Lê Hồng Phong chấp nhận mọi gian khổ hy sinh, từ biệt gia đình bốn ba đi tìm đường cách mạng. Và cũng vì Đảng, vì dân, Lê Hồng Phong nhiều lần trở về nước để hoạt động, gây dựng phong trào cách mạng, dù biết rằng kẻ thù luôn rình rập, đe dọa tính mạng; và đã hy sinh cả tình riêng, cả bản thân mình. Người đồng chí, người bạn đời yêu dấu của đồng chí - chị Nguyễn Thị Minh Khai - cũng bị địch bắt và kết án tử hình năm 1941. Hai nhà lãnh đạo yêu quý của chúng ta đã hy sinh vì nghĩa lớn, để lại đứa con thơ khi mới hơn 2 tuổi.

Cuộc đời đồng chí Lê Hồng Phong trong như giọt sương mai, đẹp như ánh dương buổi sớm. Tám gương chiến đấu kiên cường và sự hy sinh lẫm liệt của đồng chí Lê Hồng Phong vì độc lập dân tộc và lý tưởng cộng sản sống mãi trong trái tim các thế hệ người Việt Nam chúng ta.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí luôn nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao ý chí cách mạng, tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cộng sản, kiên trì học tập nâng cao trình độ mọi mặt, tích cực hoạt động thực tiễn, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng và nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng, của dân tộc.

Học tập và noi gương đồng chí Lê Hồng Phong và các bậc cách mạng tiền bối khác, chúng ta tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, tích cực đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng và mọi biểu hiện tiêu cực khác; xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, lãnh đạo toàn dân ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, từng bước xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Nguồn: Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư
Nguyễn Phú Trọng tại lễ mít tinh kỷ niệm 110 năm Ngày sinh
Tổng Bí thư Lê Hồng Phong (6.9.1902 - 6.9.2012)*

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ, tài năng chính trị kiệt xuất của Đảng ta

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9 tháng 7 năm 1912, trong một gia đình nhà Nho nghèo, thuộc dòng tộc Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi, tại một vùng quê văn hiến, làng Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Là người thông minh, có chí lớn ngay từ khi còn đi học, đồng chí tham gia hoạt động cách mạng khi mới 16 tuổi, được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng khi 26 tuổi (năm 1938) và bị thực dân Pháp giết hại lúc 29 tuổi (năm 1941). Cuộc đời đồng chí Nguyễn Văn Cừ tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng trong sáng và cao đẹp. Những cống hiến to lớn và sự hy sinh oanh liệt của đồng chí đã góp phần làm rạng danh Tổ quốc ta, dân tộc ta; tô thắm thêm lịch sử và truyền thống vẻ vang của Đảng ta. Có thể khái quát một số điểm quan trọng, nổi bật về cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ như sau :

Một, đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập, rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn cách mạng.

Từ một học sinh đang học trung học (Trường Bưởi), với lòng yêu nước, sự nhạy cảm chính trị và nhiệt huyết cách mạng, đồng chí đã tiếp cận và giác ngộ chủ nghĩa Mác-Lênin, sớm trở thành hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Bác Hồ sáng lập.

Thực tiễn và phong trào cách mạng đã tôi luyện người thanh niên yêu nước Nguyễn Văn Cừ trong thời gian đi “vô sản hóa” ở vùng mỏ Vàng Danh, Mạo Khê,... (Quảng Ninh) trở thành người chiến sĩ cộng sản, nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp. Đồng chí đã nhận thức được khả năng to lớn của giai cấp công nhân Việt Nam, đã giác ngộ, vận động họ đứng lên làm cách mạng.

Với tinh thần vừa làm vừa học, năng động, sáng tạo trong lý luận và thực tiễn, đồng chí tổ chức nhiều cuộc mít tinh, kêu gọi công nhân đấu tranh. Tờ báo *Than* do Nguyễn Văn Cừ trực tiếp chỉ đạo và là người biên tập chính, đã được phát hành rộng rãi trong vùng, có tác dụng rất lớn trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, cổ vũ và hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Sau hai năm “vô sản hóa”, Nguyễn Văn Cừ đã trở thành một cán bộ lãnh đạo chủ chốt của phong trào công nhân vùng mỏ.

Khi bị địch bắt, bị giam cầm, tra tấn tại nhà tù Côn Đảo, Nguyễn Văn Cừ đã cùng với các đồng chí của mình

“biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”. Chính tại nơi “địa ngục trần gian” này, Nguyễn Văn Cừ được tiếp cận các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin; được các đồng chí lớn tuổi hơn có nhiều kinh nghiệm và trình độ lý luận giúp đỡ, đồng chí đã nắm bắt được nhiều vấn đề lý luận, tiếp thu được những quan điểm, nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, từ đó nghiền ngẫm, đúc rút các bài học soi rọi cho quá trình hoạt động thực tiễn của mình.

Dù chưa có điều kiện nghiên cứu một cách hệ thống về phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhưng Nguyễn Văn Cừ đã sớm có những nhận thức sâu sắc về chủ nghĩa quốc tế vô sản, có nhiều bài viết nhiệt thành ủng hộ cách mạng Trung Quốc, chỉ đạo những cuộc vận động quyên góp tiền ủng hộ các chiến sĩ cách mạng Trung Quốc; viết một số bài báo bày tỏ sự ủng hộ Liên Xô vào Hội Quốc liên,...

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã thể hiện tư chất của một người cộng sản có tầm nhìn xa rộng, có quyết tâm và nghị lực lớn, có khả năng phân tích, khái quát, nhận định chính xác các vấn đề trong nước và quốc tế theo tinh thần phương pháp luận Mác-Lênin, sớm trở thành một tài năng chính trị kiệt xuất của Đảng ta.

Hai, đồng chí Nguyễn Văn Cừ có tư duy lý luận sắc sảo, sáng tạo; nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn được đồng chí giải quyết một cách nhuần nhuyễn, phù hợp với thực tế Việt Nam.

Sáng kiến thành lập Mặt trận Thống nhất dân chủ của

đồng chí Nguyễn Văn Cừ tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3 năm 1938, chứng tỏ đồng chí nắm vững chủ nghĩa Mác-Lênin, quan điểm chỉ đạo của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng mặt trận chống phát xít.

Tác phẩm *Các quyền tự do dân chủ với nhân dân Đông Dương* của đồng chí đã luận giải trúng và có sức thuyết phục những vấn đề lý luận cơ bản, trên cơ sở đó giúp Đảng ta đưa ra những quyết sách chiến lược, sách lược trong thời kỳ Mặt trận dân chủ và giành thắng lợi.

Năm 1939, trước nguy cơ phát xít và Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thực dân Pháp trở mặt đàn áp phong trào dân chủ, những phần tử tởrốtkit giả danh cách mạng cũng ra mặt chống phá đảng Cộng sản. Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã chỉ đạo và tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết, sâu rộng trên mặt trận tư tưởng, lý luận, nhằm chống bọn tởrốtkit và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng.

Với bút danh Trí Cường, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm *Tự chỉ trích*. Đây là một đóng góp quan trọng về lý luận vào công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Tác phẩm ra đời đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình mới, khi Đảng ta vừa hoạt động bí mật, vừa hoạt động công khai; vừa chống “tả”, vừa chống “hữu” nhằm đi đến sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tác phẩm thể hiện tư duy sắc sảo của một lãnh tụ già dặn về chính trị; vừa tranh luận, vừa thuyết trình một cách sáng tỏ đường lối,

chính sách của Đảng - những khía cạnh biện chứng giữa cái trước mắt và cái lâu dài, giữa sách lược và chiến lược, đánh tan mọi sự mơ hồ, lẫn lộn lúc bấy giờ.

Ba, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có những quyết định đúng đắn, quan trọng, góp phần chuyển hướng chiến lược của cách mạng nước ta ở những thời điểm lịch sử.

Đầu tháng 4 năm 1938, nhận thấy tình hình quốc tế đang có những chuyển biến bất lợi cho cách mạng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã đặt vấn đề chuyển hướng chiến lược của Đảng. Trong một loạt bài viết đăng trên báo *Dân chúng*, đồng chí đã phân tích tình hình, vạch rõ nguy cơ chiến tranh phát xít ở châu Á và Đông Dương, kêu gọi nhân dân đấu tranh mạnh mẽ hơn nữa chống chiến tranh phát xít. Chuẩn bị để Đảng rút vào hoạt động bí mật, chủ động ứng phó với tình hình diễn biến mau lẹ, đồng chí đã cho phát hành cuốn *Công tác bí mật của Đảng*, gửi đến đảng bộ các cấp.

Đầu tháng 9 năm 1939, đồng chí triệu tập và chủ trì Hội nghị mở rộng Xứ ủy Bắc Kỳ, phổ biến tình hình và quyết định rút số cán bộ hoạt động công khai vào hoạt động bí mật, phân công một số đồng chí cán bộ Xứ ủy và Thành ủy Hà Nội đi xây dựng căn cứ ở những địa bàn chiến lược, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh vũ trang khi có điều kiện.

Ngày 6 tháng 11 năm 1939, hai tháng sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp tăng cường khủng bố cách mạng nước ta, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành

Trung ương Đảng tại Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định. Hội nghị đã phân tích thấu đáo tính chất cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai; vị trí của Đông Dương trong cuộc chiến tranh; những chính sách của đế quốc Pháp; thái độ của các giai cấp, tầng lớp xã hội, từ đó vạch ra đường lối chính trị của cách mạng trong tình hình mới.

Hội nghị chủ trương tập trung mọi lực lượng vào nhiệm vụ chủ yếu là chống đế quốc và ách thống trị phát xít thuộc địa, xác định giải phóng dân tộc khỏi ách đế quốc là nhiệm vụ cấp bách nhất và là mục tiêu trước mắt của cách mạng Việt Nam; đồng thời quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Phương pháp cách mạng chuyển từ đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ sang đấu tranh trực tiếp đánh đổ chính quyền của đế quốc và tay sai; từ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật và không hợp pháp, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để tiến tới khởi nghĩa vũ trang.

Quyết định của Hội nghị Trung ương 6 chuyển hướng chiến lược và thay đổi khẩu hiệu cách mạng trước tình hình mới là hết sức sáng suốt, thể hiện sự nhạy bén chính trị, năng lực sáng tạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Hội nghị đã giải quyết đúng mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, dân tộc và giai cấp trong điều kiện cụ thể nhằm tập hợp lực lượng, giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, chuẩn bị bước tới cao trào cách mạng, tiến lên giành chính

quyền về tay nhân dân. Do có chủ trương chuyển hướng chiến lược đúng đắn và sự chỉ đạo kịp thời mà phong trào cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển, lực lượng cách mạng tránh được tổn thất khi kẻ thù trở mặt đàn áp, khủng bố.

Đáng tiếc là, giữa lúc phong trào vận động giải phóng dân tộc mới bắt đầu tiến triển thì đầu năm 1940, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt khác của Đảng bị bắt. Tuy nhiên, những chủ trương và quyết định đúng đắn do Hội nghị Trung ương 6 vạch ra tiếp tục được các Hội nghị Trung ương tiếp theo kế thừa, phát triển, đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

Bốn, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng và nhân dân; toàn bộ cuộc đời Đồng chí là một mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản.

Đồng chí là tấm gương sáng về tinh thần học tập, rèn luyện và vươn lên không ngừng. Từ lúc bước chân vào con đường hoạt động cách mạng cho đến lúc hy sinh, bằng niềm tin mãnh liệt và nghị lực phi thường, xác định rõ lẽ sống ở đời và làm người, Nguyễn Văn Cừ đã miệt mài học tập, rèn luyện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, từng bước trang bị cho mình những hiểu biết về lý luận chính trị, trở thành người lãnh đạo cao nhất của Đảng. Đồng chí không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, luôn biết kết hợp giữa thực tiễn sinh động với lý luận khoa học, giải quyết đúng đắn những vấn đề cơ bản mà cách mạng đặt ra, nhất là trong những hoàn cảnh gay go, phức tạp. Trong cao trào vận động dân chủ (1936

- 1939), Đảng ta đã vượt qua biết bao trở lực và khó khăn, tạo nên một cao trào cách mạng sôi nổi, cuốn hút hàng triệu quần chúng tham gia. Thành công đó có cống hiến trí tuệ, sức lực to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một tấm gương sáng về sự gần bó máu thịt với nhân dân. Bất kỳ ở đâu, giữa những người công nhân, phu mỏ hay bà con nông dân tận miệt vườn Nam Bộ, khi đi “vô sản hóa”, khi mới chỉ là đảng viên, hay khi đã trở thành Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí luôn hòa mình với quần chúng, học hỏi và tổ chức, động viên quần chúng tham gia cách mạng. Đồng chí luôn giữ nghiêm chế độ sinh hoạt và kỷ luật của Đảng; tìm mọi cách bảo vệ Đảng, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; dùng tự phê bình và phê bình để làm trong sạch Đảng, bảo đảm cho Đảng thống nhất về tư tưởng, chính trị, tổ chức, bằng uy tín đạo đức, trí tuệ giữ được vai trò tiên phong; cán bộ, đảng viên không ngừng hoàn thiện về nhân cách, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân.

Trong 13 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhiều lần bị thực dân Pháp bắt, giam cầm, tra tấn rất dã man, tàn bạo, nhưng đồng chí luôn nêu cao tinh thần kiên trung, bất khuất. Khi bị giải ra pháp trường, trước họng súng kẻ thù, đồng chí vẫn hiên ngang tỏ rõ khí phách của người cộng sản. Những khẩu hiệu cách mạng mà Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và các đồng chí của mình hô vang trước lúc bị giặc Pháp xử bắn vào rạng sáng ngày 28 tháng 8 năm 1941, còn vang vọng mãi đến hôm nay, thúc giục, động viên

chúng ta vươn lên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tấm gương hy sinhล้ม liệt của đồng chí Nguyễn Văn Cừ mãi mãi là niềm tự hào của Đảng Cộng sản và dân tộc Việt Nam!

Học tập tấm gương đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và tư duy sáng tạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, chúng ta nguyện nêu cao ý chí cách mạng, tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cộng sản, kiên trì học tập, nâng cao nhận thức, trình độ mọi mặt, tích cực hoạt động thực tiễn, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng và nhân dân lên trên hết, trước hết, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng, của dân tộc.

Học tập và noi gương đồng chí Nguyễn Văn Cừ, chúng ta đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng, bè phái, cục bộ, những thói hư tật xấu; xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, gần bó mật thiết với nhân dân, lãnh đạo toàn dân ra sức thi đua đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Nguồn: Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ.

Hai án tử hình và hai án khổ sai chung thân vào một con người

Khi biết rõ Ngô Gia Tự có bí danh là Ngô Sĩ Quyết, hiện giữ một trọng trách trong Đảng Cộng sản Đông Dương, nay còn ở ngay trong nước và đang hoạt động ở Sài Gòn, thực dân Pháp hết sức sửng sốt. Thì ra từ lâu nay, chúng đã mắc mưu Ngô Gia Tự. Bức thư trước đây chỉ là một đòn chính trị cao nước! Bọn chúng tức điên, liền cho lũ mật thám kéo đến Tam Sơn bắt bớ khủng bố những người trong gia đình anh. Lúc này, anh Tự vẫn đang hoạt động tích cực ở Sài Gòn. Anh rất được tin yêu; không những các đảng viên của Đông Dương cộng sản Đảng, mà hầu hết các đảng viên của An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn cũng đều tín nhiệm anh.

Sau cuộc hội nghị hợp nhất Đảng họp ngày 3 tháng 2 năm 1930 ở Hương Cảng dưới sự điều khiển của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Các đại biểu An Nam cộng sản đảng ở Nam kỳ đi dự hội nghị hợp nhất Đảng là đồng chí Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu. Hai anh lấy danh nghĩa là đại biểu của Quốc tế Cộng sản, triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở miền Nam. Ở đây, toàn thể hội nghị đã nhất trí bầu anh Ngô Gia Tự làm Bí thư Chấp ủy lâm thời của Đảng Cộng sản Việt Nam ở miền Nam. Ở Bắc kỳ, người bạn thân nhất của anh Tự là Trịnh Đình Cửu cũng vừa được bầu vào Ban Chấp ủy lâm thời của Đảng. Hai Ban Chấp ủy lâm thời này có trách nhiệm cử một số đồng chí tiêu biểu để thành lập Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nhưng chưa thành lập được thì một số lớn các đồng chí trong hai ban chấp ủy đã bị bắt. Trong tình hình đó, anh Tự đã tạm thời lãnh trách nhiệm giải quyết những việc chung của Đảng như cương vị của một tổng bí thư. Tuy chưa bắt được anh Tự, nhưng ngày 8 tháng 3 năm 1930, bọn thực dân đã lập ngay phiên tòa ở Bắc Ninh kết án tử hình vắng mặt anh. Được tin ấy, anh Tự mỉm cười bảo với các bạn:

- Được! Chúng nó cứ chờ đấy, xem ai sẽ thực hiện bản án của ai.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng càng dâng cao ở khắp nơi. Tháng 2 năm 1930, trong toàn quốc, có bốn cuộc bãi công. Sang tháng Ba, có bảy cuộc. Rồi tháng tư, có mười bốn cuộc. Và đến tháng Chín thì toàn quốc đã phát triển thành cao trào cách mạng, mà đỉnh cao nhất là Xô Viết Nghệ Tĩnh. Riêng ở Nam kỳ, dưới sự chỉ đạo của Chấp ủy lâm thời - mà anh Tự

là Bí thư - cùng với những cuộc bãi công liên tục của công nhân, phong trào biểu tình đấu tranh của nông dân đã nổ ra mãnh liệt.

Nhưng phong trào càng lên cao, địch càng đàn áp, khủng bố điên cuồng hơn. Ở các nơi xảy ra những cuộc biểu tình rầm rộ, chúng đã cho máy bay đến ném bom triệt hạ cả xóm làng. Có nơi chúng cho lính lê dương kéo đến bắn xả vào cả đám quần chúng. Nhiều cán bộ đảng viên đã bị chết hoặc sa vào tay địch.

Cuối năm 1930, anh Tự bị bắt ở Sài Gòn trong lúc phong trào đấu tranh đang dâng cao, đang cần những người cán bộ chỉ huy vững vàng tài trí.

* * *

Bốn tiếng đồng hồ liền, thằng Mác-ty, tên đao phủ khét tiếng của sở mật thám Sài Gòn đã đánh anh trận phủ đầu. Anh đã chết đi sống lại nhiều lần. Máu mồm máu mũi ộc ra, đọng thành vũng nhỏ giữa phòng tra tấn. Vẫn không khai thác được gì, chúng đành thua cuộc, kéo lê anh ném vào xà lim.

Hai hôm sau, thằng chánh mật thám Ác-nu ở Hà Nội thân chinh đáp tàu hỏa vào Sài Gòn để dụ dỗ anh. Hắn cho tay sai vào xà lim mời anh lên nói chuyện.

Bước đi còn loạng choạng, anh Tự vừa bước vào phòng, thằng Ác-nu đã đứng lên niềm nở mời anh ngồi. Hắn nhìn anh hơi lâu, tỏ vẻ rất ái ngại, luôn luôn xuýt xoa:

- Khốn nạn quá! Tôi vào hơi chậm, nên không kịp ngăn... Chúng nó đã đánh tàn nhẫn một người trí thức.

Hắn bảo tên tay sai đưa thuốc lá và sữa ra mời anh. Một lúc, hắn kéo ghế ngồi lại gần, bảo anh, vể thân mật:

- Ông Quyết ạ... Các đồng chí của ông đã khai cả rồi. vậy ông nhận đi có tốt hơn không? - Hắn đẩy nhẹ bao thuốc lá và cốc sữa lại.

Anh Tự thản nhiên không nhìn đến các vật ấy, lạnh lùng:

- Họ khai là việc của họ. Tôi không thể nhận được. Tôi chả dính dáng gì với họ cả...

- Thì ông chỉ nhận những điều chúng nó đã khai thôi mà. Chúng tôi không đòi hỏi ông phải khai thêm gì nữa. Chỉ cần “ừ” một tiếng là ông được tự do. Còn như, nếu ông biết điều, muốn khai thêm thì chúng tôi sẽ trọng dụng. Ông ừ đi!

Nghe những lời hắn dụ dỗ, máu anh Tự như sôi lên. Nhưng hình như mỗi lúc càng căm thù kẻ địch thì anh càng trở nên bình tĩnh và có một sức chịu đựng kiên nhẫn. Anh thấy cần phải tỉnh táo, không để cho chúng khiêu khích được là mình thắng cuộc.

Vẫn một thái độ lạnh lùng, anh nói rõ từng chữ:

- Tôi không thể nhận được. Tôi không biết bọn họ...

Thằng Ác-nu bắt đầu hiểu anh không phải tay vừa, liền

chuyển sang thủ đoạn khác. Hắn nói một câu nghe ra hơi lạc vấn đề:

- Ông là người trí thức, tại sao ông lại theo Cộng sản?

Anh Tự hơi mỉm cười, trả lời thản nhiên:

- Ai cấm người trí thức không nhận được rằng chủ nghĩa Cộng sản là tốt?

Nó cướp lời ngay:

- Thế là ông đã nhận ông là Cộng sản... Rất tốt!

- Ấy! Từ trước, tôi đã nói với ông rồi. Tôi yêu chủ nghĩa cộng sản cũng như những người trí thức bên nước ông đã từng yêu chủ nghĩa ấy thôi!

Thằng chánh mật thám bỏ bao nhiêu công phu từ Hà Nội vào, giờ đây bắt đầu im lặng. Thực ra, hắn đã cứng họng và không biết hỏi gì khác nữa. Hắn quát bọn tay sai tổng trả anh lại xà lim. Trước khi trở ra Hà Nội, hắn ra lệnh cho bọn đao phủ ở hai bột Bô-lô và Ca-ti-na phải dùng cực hình để bắt anh khai bằng được.

Những ngày sau, bọn quỷ khát máu khét tiếng ở hai nhà giam trên, như những thằng Mác-ty, Na-đo, Mác-tanh, Căm-ba-na... đã dùng đủ mọi thứ cực hình chuyên nghiệp của chúng để tra tấn anh. Đó là các món thâm độc nhất trong các nhà tù chính trị của bè lũ thực dân: lộn mề gà, đánh thốc vào lòng bàn chân, đâm kim vào đầu các ngón tay, treo ngược người lên xà lim, dìm người vào bể nước, quây điện, tẩm dầu xăng đốt vào đầu ngón tay ngón chân...

Anh Tự lại nhiều phen chết đi sống lại. Nhưng thật là vô ích: anh vẫn giữ được thái độ bất khuất, cương quyết không nhận một việc nào.

Điều chúng nó khiếp sợ nhất về “người tù chính trị” này là thái độ bình tĩnh. Những lúc chết giấc thì thôi, còn khi tỉnh lại, mở mắt ra, anh vẫn nhìn thẳng vào mặt kẻ thù, mỉm cười khinh bỉ. Mỗi lần bị tra tấn xong, được dìu về khám, anh vẫn vui vẻ, vừa thở vừa nói, động viên anh em:

- Chúng mình phải cố... chịu đựng! Phải hy sinh tất cả cho Đảng! Sinh mệnh của Đảng... còn hơn cả sinh mệnh của mình.

* * *

Sau hơn hai năm giải đi hầu hết các khám Sài Gòn, ngày 2 tháng 5 năm 1933, chúng đưa anh ra xử tại phiên “tòa đại hình đặc biệt” cùng với nhiều đồng chí đã bị bắt trước đây. Chúng gọi đây là “vụ án Đảng Cộng sản Đông Dương”. Vụ này gồm tất cả 120 chiến sĩ cộng sản: từ trung ương, xứ ủy, tỉnh ủy, đến huyện ủy...

Ra tòa, anh Tự đã gặp lại nhiều đồng chí rất thân của mình trước đây. Tuy vậy, anh Tự thấy rất đau xót. Phong trào đã bị tổn thất khá nặng. Những cán bộ đảng viên ưu tú của Đảng sa vào tay giặc nhiều quá.

Nhưng nhìn những đôi mắt sáng, bất khuất, những khuôn mặt hiên ngang của bao nhiêu người bạn chiến đấu trong phòng đợi của phiên tòa, anh lại vô cùng tin tưởng. Chỉ nhìn mặt nhau thôi đã rất hiểu nhau. Chào mừng, tin

tưởng, hứa hẹn, động viên... đều ở trong từng đôi mắt sáng yêu đời ấy. Qua những cái nhìn, họ ngầm nói với nhau một ý chí:

- “Chúng ta phải biến phiên tòa này thành một tòa án đặc biệt; những chiến sĩ Cộng sản chúng ta sẽ lên án chế độ thối nát của bè lũ thực dân cướp nước!”.

Lần này, Quốc tế Cứu tế đỏ và Đảng Cộng sản Pháp đã cử luật sư Căng-xen-lơ-ry sang cãi, bênh vực cho các chiến sĩ Cộng sản Đông Dương. Ông là một thầy kiện tiến bộ, một người cảm tình của Đảng Cộng sản Pháp. Sau khi thấy ở những người Cộng sản Việt Nam có một thái độ hiên ngang bất khuất đối với kẻ thù giai cấp, ông càng mến phục họ thêm. Trước đây Căng-xen-tơ-ry đã để rất nhiều thì giờ nghiên cứu những lời buộc tội của bọn quan tòa.

Ra trước tòa án, ông đưa tất cả tài hùng biện ra bào chữa cho những hành động cách mạng của các chiến sĩ Cộng sản. Ông nhấn mạnh.

- Có gì đâu! Sở dĩ có những hoạt động cách mạng của những người Cộng sản yêu nước như chúng ta đã thấy, đó cũng chỉ là kết quả tất yếu của cái chính sách cai trị vô nhân đạo của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Đông Dương từ trước đến nay thôi.

Hôm ấy, thực dân Pháp cũng dẫn cả Ngô Đức Trì đến làm chứng cho chúng nó. Trì trước đây cũng đã hoạt động cùng với anh em. Khi bị bắt, lúc đầu hẳn cố gắng chịu đòn nhưng cuối cùng thì không chịu nổi, đã bật khai ra hết.

Chính vì hãn khai mà anh Trần Phú đã bị bắt. Hôm nay đến đây, Trì cứ cúi đầu ngồi yên lặng. Hãn chẳng dám nhìn vào mặt ai, mặt tái đi vì xấu hổ và sợ hãi...

Bọn quan tòa đang kết tội những chiến sĩ Cộng sản là những kẻ làm loạn, anh Tự liền đứng vụt lên, mặc những cái lắc chuông không cho anh cãi:

- Không đúng! Đế quốc Pháp đã đến xâm lược nước Việt Nam chúng tôi. Họ đã thiết lập nên một chế độ áp bức bóc lột các tầng lớp nhân dân lao động hết sức tàn bạo! Chính điều đó đã thúc đẩy chúng tôi đứng lên làm cách mạng để đem lại tự do, độc lập cho Tổ quốc chúng tôi!

Bọn quan tòa rung mạnh chuông ngắt lời anh nói. Nhưng liền đó, anh Lê Văn Lương đã đứng dậy:

- Các ông muốn chặt đầu người ta mà lại cho người ta chỉ được trả lời: “ủy” hay “nông” thì còn là cái quái gì?*

Bọn quan tòa rung chuông già, ra lệnh cho lính sen đâm xích tay anh Tự và anh Lương lại. Không bỏ lỡ dịp, anh Phạm Hùng lại lớn tiếng:

- Luật pháp các ông cũng kỳ thật! Chúng tôi có mỗi cái đầu thì đã bị án chém... Nay các ông lại muốn chém lần nữa thì còn đầu đầu mà chém?

Bọn lính sen đâm sấn sổ chạy đến xích tay anh Hùng. Trong lúc ấy, anh Tự lại thét lên:

* Tức oui (có), non (không) tiếng Pháp

- Các ông vu khống cho Đảng chúng tôi. Vậy trước hết, phải để chúng tôi bào chữa cho Đảng chúng tôi đã. Riêng phần tôi, tôi sẽ trả lời sau...

Cứ lần lượt hết người này đến người khác, các anh đã lớn tiếng vạch trần tội ác của bè lũ đế quốc và phong kiến, biến tòa án của chúng thành tòa án của những người cộng sản kết án chính sách cai trị của bọn xâm lược trước mặt đông đảo quần chúng nhân dân.

Khi thấy các anh đều không nhận một điều buộc tội nào, bọn quan tòa vội đưa Tri ra “làm chứng”.

Luật sư Căng-xen-lơ-ry liền chỉ ngay vào mặt Tri, quát lại ngay:

- Sao tòa lại đi nghe lời một thằng phản phúc?

Tri run lên, mặt càng tái xám, cúi gằm xuống. Cùng lúc, những tiếng xì xào chửi mắng của quần chúng đập thêm vào mặt Tri.

Một thầy kiện khác do địch bố trí, đứng lên “cãi hộ”:

- Xin tòa hãy xét lại cho. Những thân chủ của tôi còn quá trẻ, vì suy nghĩ chưa chín...

Một đồng chí của ta đứng lên ngay:

- Không! Cãi thế không đúng! Chúng tôi không nhận... Chúng tôi còn trẻ thật, nhưng chúng tôi có suy nghĩ chín chắn trong những việc mình làm. Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, làm công việc ấy ai dám bảo là suy nghĩ chưa chín?

Bọn quan tòa rút vào phòng trong để nghị án. Quần chúng chờ đợi, bàn tán xôn xao. Họ lo ngại cho những chiến sĩ Cộng sản khó thoát khỏi những án nặng. Trái lại, anh Tự và các bạn anh vẫn vui vẻ, nhìn nhau mỉm cười tin tưởng.

Những tên quan tòa lại bệ vệ bước ra. Chúng ra lệnh cho cảnh sát dọn tất cả bàn ghế trong phòng lại, bắt những chiến sĩ cộng sản khoanh tay, ngồi sát vào nhau. Sau đó chúng trình trọng tuyên án... Trong số những anh em bị kết án nặng, có tất cả 11 người bị án tử hình, trong đó có: Ngô Gia Tự, Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Lê Quang Sung... Chung quanh liền nổi lên những tiếng xôn xao tỏ ý căm uất, xen lẫn những tiếng nức nở của nhiều chị em. Người ta lấy làm lạ khi nhìn đến nét mặt những chiến sĩ cộng sản kia: họ vẫn bình thản chẳng có vẻ gì là sợ hãi.

Ngay đó, tất cả các anh cùng vùng lên thét dậy cả phiên tòa:

- *Đả đảo đế quốc Pháp!*
- *Đả đảo đế quốc Pháp!*
- *Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!*
- *Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!*

Nguyên: “Chuyện kể về Ngô Gia Tự”,
Lê Quốc Sử, NXb Kim Đồng, năm 2011.

Nguyễn Thị Minh Khai - Người nữ Bí thư Thành ủy Sài Gòn

Nguyễn Thị Minh Khai tên thật là Nguyễn Thị Vịnh, sinh ngày 1 tháng 11 năm 1910, tại Vinh - Nghệ An. Chị theo học quốc ngữ từ nhỏ. Sau khi học hết lớp nhì chị chuyển sang học lớp nhất trường Cao Xuân Dục. Được học với thầy giáo Trần Phú (người sau nay là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương), chứng kiến cảnh lâm than của quê hương và được chính thầy giáo Phú giác ngộ, năm 16 tuổi Vịnh đã dấn thân vào con đường cách mạng. Năm 1927, chị đã tham gia Đảng Tân Việt, từ đây Vịnh lấy bí danh mới là Minh Khai. Trong thời gian này, chị tích cực tham gia các phong trào đấu tranh tại quê hương, vận động phụ nữ tham gia bãi khóa, biểu tình đòi ân xá cho cụ Phan Bội Châu, truy điệu cụ Phan Chu Trinh.

Đầu năm 1929, được sự đồng ý của tổ chức, chị Minh Khai bí mật thoát ly gia đình đi hoạt động cách mạng. Sau

khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, chị được kết nạp vào Đảng và được phân công phụ trách công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ, huấn luyện đảng viên ở khu vực Trường Thi, Bến Thủy và tổ chức Hội Phụ nữ Giải phóng. Chị tổ chức được nhiều lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cho Đảng là lực lượng nòng cốt trong cao trào Xô viết - Nghệ Tĩnh. Cuối năm 1930, chị được tổ chức cử sang Hương Cảng (Trung Quốc), công tác ở Văn phòng Đông phương Bộ của Quốc tế Cộng sản. Được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Lý Thụy) trực tiếp giáo dục về lý luận chính trị, kinh nghiệm hoạt động cách mạng, nhờ vậy chị tiến bộ rất nhanh. Sau đó, chị được giao nhiệm vụ liên lạc với các tổ chức cách mạng Việt Nam ở trong nước. Vừa công tác, chị vừa tranh thủ học thành thạo tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Trung Quốc.

Năm 1931-1934, chị bị bọn mật thám Anh ở Hương Cảng bắt giam rồi chuyển giao cho chính quyền Quảng Châu cầm tù. Dù bị tra tấn tàn bạo nhưng chị trước sau vẫn kiên trung với cách mạng. Sau đó, nhờ sự vận động của Quốc tế Cộng sản chị được trả tự do. Ra tù, chị được cử đến Thượng Hải, công tác ở Ban lãnh đạo Đảng ở nước ngoài và được đi học tại Đại học Phương Đông. Cuối năm 1934, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong và Hoàng Văn Non là đại biểu chính thức được cử đi dự Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ 7 tại Mátxcơva. Chị lấy bí danh là Phan Lan. Ngày 16 tháng 8 năm 1935, lần đầu tiên trên diễn đàn của một đại hội quốc tế, người phụ nữ Việt Nam 24 tuổi dũng dạc đọc bài tham luận về vai trò của phụ nữ Đông Dương trong cuộc đấu tranh

chống chiến tranh đế quốc và bảo vệ hòa bình. Sau Đại hội, chị tiếp tục học tại Trường Đại học Phương Đông. Những tháng năm này chị đã yêu và kết hôn với anh Lê Hồng Phong - một chiến sĩ cách mạng.

Đầu năm 1936, Lê Hồng Phong được phái về nước hoạt động, còn Minh Khai ở lại học tiếp một năm nữa. Sau khi tốt nghiệp đại học, chị nhận nhiệm vụ về hoạt động tại Thượng Hải (Trung Quốc) và được tổ chức phân công về công tác tại Sài Gòn (1937). Về nước, chị được bầu vào Xứ ủy Nam Kỳ, phụ trách Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, lúc đó chị 29 tuổi. Nhận nhiệm vụ mới, hoạt động trong điều kiện bí mật hết sức khó khăn nhưng chị cùng các đồng chí vẫn bám sát cơ sở, lãnh đạo phong trào phát triển mạnh mẽ. Trong khi chị đang hoạt động sôi nổi thì nhận được tin anh Lê Hồng Phong bị bắt. Mặc dù rất thương chồng nhưng để đảm bảo bí mật chị không thể vào thăm anh được mà chỉ nhờ người đem quà vào cho anh. Lúc này chị đang mang thai. Mùa xuân 1939, chị sinh cháu gái đầu lòng, đặt tên cháu là Hồng Minh, chỉ kịp ở với con một tháng, chị gửi con lại cho cơ sở cách mạng nuôi rồi lại tiếp tục đi hoạt động.

Ngày 1 tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra. Xứ ủy Nam Kỳ nhận định tình hình và chủ trương khởi nghĩa. Bọn mật thám Pháp phát hiện được, ra sức khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng. Hầu hết các cán bộ chủ chốt của Đảng tại Nam Kỳ đều sa vào tay giặc như: Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong, Võ Văn Tần, Nguyễn Hữu Tiến...

Chị Minh Khai cũng bị bọn Pháp bắt. Chúng đưa chị về Khám Lớn Sài Gòn và tra tấn hết sức dã man. Trong tù chị tiếp tục vận động chị em phụ nữ đấu tranh. Sau những trận đòn tra tấn, chị đã dùng máu viết lên tường xà lim những câu thơ nêu cao phẩm chất, khí tiết của người chiến sĩ cộng sản: *Dù đánh, dù treo, càng cương quyết; dù kềm, dù kẹp chẳng sai lời; Hy sinh phấn đấu vì nhiệm vụ; triệt để thực hành chết mới thôi...*

Khi giác Pháp biết chị là vợ Lê Hồng Phong, chúng đưa anh về giam chung nhưng cả hai chiến sĩ cách mạng mặc dù đã lâu không gặp nhau vẫn cố nén tình cảm riêng tư để đối phó với âm mưu thâm độc của kẻ thù. Đã có lần chúng đưa anh vào cho chị nhận mặt nhưng chị đã trả lời với chúng: Tôi không biết người này.

Tuy bị giam hãm trong nhà tù nhưng Nguyễn Thị Minh Khai với cương vị là Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, là Ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ nên chị vẫn tìm mọi cách để liên lạc với bên ngoài, tiếp tục lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Ngày 23 tháng 11 năm 1940 cuộc Khởi nghĩa Nam kỳ bùng nổ.

Trước lúc hy sinh chị còn kịp làm ba việc: Một là gửi lời vĩnh biệt tới người chồng thương yêu đang bị đày ngoài Côn Đảo; hai là gửi lời cảm ơn đến những người đồng chí đang nuôi nấng Hồng Minh; ba là tước vải quần áo nhà tù, đan một chiếc áo gối gửi về tặng mẹ gọi là một chút lòng hiếu thảo đối với mẹ của người con không làm tròn bốn phận chăm sóc mẹ lúc mẹ già yếu.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bị khủng bố, tòa án thực dân đã kết án tử hình chị. Không khuất phục được người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi, sáng ngày 28 tháng 8 năm 1941, chị Nguyễn Thị Minh Khai cùng một số đồng chí bị giặc đem xử bắn ở Hóc Môn. Chị ngã xuống khi mới 31 tuổi. Trước khi ra pháp trường chị đã nhắn nhủ cùng đồng bào, đồng chí:

Vững chí bền gan ai hỡi ai

Kiên tâm giữ dạ mới anh tài

Thời cuộc đẩy đưa người chiến sĩ

Con đường cách mạng vẫn chông gai.

Cuộc đời phấn đấu không biết mệt mỏi cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ, tấm gương hy sinh anh dũng của chị Minh Khai và các chiến sĩ cách mạng luôn sáng ngời để cho phụ nữ ta học tập. Tên tuổi và sự nghiệp cách mạng cao quý của chị được khắc ghi cho muôn đời con cháu mai sau với những đường phố mang tên chị, trường học mang tên chị và cả những học bổng mang tên chị để giúp đỡ cho những học sinh nghèo, học giỏi vượt khó.

Tên tuổi của Nguyễn Thị Minh Khai sẽ sống mãi cùng dân tộc Việt Nam.

*Nguồn: Dương Thủy - Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam,
hoilhpn.org.vn, ngày 08/11/2010.*

Phần III

**GÖÔNG SANG ÑANG VIEN
HOC TAP VA LAM THEO
TAM GÖÔNG ÑAO ÑÖC HO CHÍ MINH**

Người thầy gieo hạt niềm tin

Ngay từ những năm đầu triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thầy Trần Huy Phúc, giáo viên Khối 5, Chủ tịch Công đoàn, đảng viên chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, đã rất tâm đắc với những lời dạy của Người về đạo đức làm người, đạo đức cách mạng, đạo đức nhà giáo bởi vì chính Người là một nhà giáo xuất chúng trong đào tạo thế hệ cách mạng cho đời sau. Từ đó, thầy Phúc quyết tâm học tập và làm theo Bác bằng cách không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức và năng lực sư phạm, thực hiện tốt chủ đề các năm học, các cuộc vận động của ngành giáo dục.

Trong giảng dạy, thầy Phúc luôn thực hiện nghiêm quy định về giờ giấc, không lên lớp muộn dù chỉ vài phút với tâm niệm rằng mỗi phút mất đi là một lượng kiến thức mất theo. Kể cả những lần họp phụ huynh học sinh, thầy cũng luôn có mặt sớm để tránh làm lãng phí thời gian của cha mẹ

học sinh. Do đó, hầu như các phiên họp của lớp thầy Phúc, phụ huynh đều đến họp đông đủ và đúng giờ. Khi dạy, thầy Phúc luôn chọn lọc kiến thức cơ bản, lựa chọn phương pháp dễ hiểu, nhớ lâu để truyền thụ cho học sinh. Thầy luôn phát huy sáng kiến, cải tiến phương pháp giảng dạy để đem lại hiệu quả thiết thực nhằm nâng cao chất lượng học tập. Các đề tài sáng kiến kinh nghiệm của thầy Phúc đã được vận dụng mang lại hiệu quả cao, được Hội đồng sáng kiến nhà trường và Phòng Giáo dục Nhà Bè xếp loại A, được triển khai thực hiện nhân rộng. Trong đó, đáng kể là “Biện pháp giúp đỡ học sinh yếu”, “Biện pháp giúp đỡ học sinh tiếp thu chậm” đã giúp học sinh trung bình, chậm tiếp thu tiến bộ nhiều mặt, linh hoạt, tự tin, mạnh dạn và đạt được kiến thức cơ bản để tiếp tục theo học các lớp cao hơn. Tỷ lệ học sinh trung bình giảm dần, học sinh khá, giỏi theo từng học kỳ tăng lên.

Thầy Phúc đã mạnh dạn đổi mới phương pháp để giúp học sinh tự khám phá và tiếp nhận tri thức. Theo thầy, với khả năng tiếp thu của học sinh hiện nay, giáo viên chỉ là người dẫn dắt để trò nghe, suy nghĩ, tự tìm tòi một cách độc lập, sau đó trao đổi ý kiến cùng các bạn và cuối cùng người thầy mới bổ sung, sửa chữa rồi chốt kiến thức. Trong quá trình học tập, cách dạy mới này kích thích được tư duy độc lập của học sinh để các em năng động, sáng tạo hơn, có năng lực giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. Thầy nhận thấy rằng, phát huy tính tích cực của học sinh mới có thể phát huy được tính độc lập, sáng tạo, hình thành cho các

em thói quen tự học, tự bổ sung kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm với bạn học.

Mặt khác, sự động viên của người giáo viên và sự quan tâm của gia đình cũng góp phần không nhỏ cho quá trình tự rèn luyện tích cực, chủ động, sáng tạo của các em. Thầy Phúc thực hiện tốt mối liên hệ kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình giáo dục học sinh. Sự gặp gỡ, trao đổi của thầy với phụ huynh cũng là một yếu tố quan trọng góp phần không nhỏ đến kết quả học tập của các em. Với các biện pháp trên, học sinh lớp thầy Phúc trong giờ học khá tập trung, việc học bài và chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, kết quả học tập ngày một nâng cao. Thầy cũng luôn quan tâm đến các em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các em để giúp đỡ, động viên kịp thời.

Ngoài ra, thầy Phúc luôn phối hợp tốt với chính quyền cũng như các đoàn thể trong nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bản thân thầy Phúc luôn gương mẫu trong thực hành tự phê bình, phê bình và trong học tập nâng cao trình độ. Thầy Phúc luôn đề cao tinh thần đoàn kết, quan hệ tốt với mọi người, chân tình chia sẻ và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp nhằm nâng cao tay nghề, vững vàng hơn về chuyên môn. Thầy đã giúp đỡ ba giáo viên của trường trở thành giáo viên giỏi.

Hàng tháng, thầy Phúc tự vạch kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng học sinh. Với những giờ học trên lớp, thầy tạo mọi

điều kiện để các em giỏi giải những bài khó theo các cách khác nhau; khuyến khích các em bày tỏ ý kiến hoặc đưa ra những thắc mắc để cùng nhau giải đáp; lấy thi đua làm đòn bẩy và tổ chức nhiều hình thức học tập phong phú để kích thích tinh thần tự giác và hứng thú tham gia học tập của học sinh nhằm đạt được kết quả cao. Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, thầy luôn nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kết quả chất lượng giảng dạy năm sau cao hơn năm trước. Từ năm học 2007 – 2008 đến nay, năm nào thầy cũng có học sinh giỏi cấp huyện, tỉ lệ học sinh khá giỏi của lớp thầy phụ trách nhiều năm đạt 100%.

Với vai trò là Chủ tịch Công đoàn nhà trường, thầy Phúc luôn sâu sát với công đoàn viên nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, mạnh dạn bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động; đồng thời tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động cùng chia sẻ khó khăn của trường. Cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thực hiện theo Điều lệ Công đoàn, xây dựng quy chế hoạt động, thực hiện mục tiêu và 4 chương trình của tổ chức Công đoàn Ngành giáo dục và những nhiệm vụ chính trị do Công đoàn Giáo dục huyện trực tiếp chỉ đạo. Công đoàn đã tổ chức vận động cán bộ - giáo viên - nhân viên tích cực thi đua “Hai tốt”, đẩy mạnh phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động quần chúng mang tính xã hội rộng lớn. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và

tin thần cho tất cả công đoàn viên một cách kịp thời. Làm tốt công tác giới thiệu Công đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Liên tục bốn năm qua, Công đoàn Trường Tiểu học Nguyễn Bình đều được nhận Bằng khen và Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động thành phố.

Năm 2001, ở tuổi 25, thầy Trần Huy Phúc được vinh dự đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam. Thầy là một trong những tấm gương tiêu biểu nhất của trường về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh các năm qua, được Thành ủy biểu dương là cá nhân điển hình của thành phố nhân dịp 19 tháng 5 năm 2012. Đã 13 năm liên tục thầy đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, hai lần được công nhận là Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, đạt giải Nhất Hội thi Giáo viên giỏi giải Viên phấn Vàng cấp huyện, đạt Giải thưởng Võ Trường Toản, nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Riêng năm học 2011 - 2012, thầy vinh dự nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được tham dự và đạt giải Nhất trong hội thi Giáo viên giỏi cấp thành phố, được chọn dự thi Giáo viên giỏi toàn quốc và được đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú...

PHẠM NGỌC HỘI

*Giải Nhì Cuộc thi viết “Gương sáng đảng viên học tập và
làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
do Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng tổ chức.*

“Chim sơn ca” Quỳnh Liên: Không có gì tốt đẹp bằng phục vụ lợi ích của nhân dân

Ngày còn bé, tiếng hát của Quỳnh Liên được ví như tiếng hót của chim sơn ca. Từ khi còn học ở trường đến khi trưởng thành tham gia đoàn Ca múa nhạc Công an nhân dân vũ trang Trung ương (tiền thân của đoàn Nghệ thuật Bộ đội Biên phòng) và đến nay, tiếng hát của Nghệ sĩ ưu tú Quỳnh Liên vẫn tràn đầy nội lực, lay động lòng người.

Sinh ra ở đất cảng Hải Phòng, sau những trận bom ác liệt của Mỹ ném phá miền Bắc, Quỳnh Liên theo chân các cô chú dân công đi hát ở những chiến trường, ngay giữa những “chảo bom” ác liệt, thế nhưng cô bé Liên ngày ấy cứ say sưa hát. Những bài hát về Bác Hồ, về Đảng, về quê hương đất nước đã được Quỳnh Liên thể hiện đầy cảm xúc. Từ đó, tên tuổi của Quỳnh Liên gắn liền với các ca khúc hát về Đảng, về cách mạng và Bác Hồ kính yêu.

Là sĩ quan bộ đội biên phòng, 25 tuổi, Quỳnh Liên vinh dự được kết nạp Đảng. “Tôi vẫn còn nhớ như in cảm xúc ngày đứng dưới lá cờ Đảng dù đã hơn 25 năm trôi qua. Điều đó quá lớn lao đối với tôi. Nhìn tấm gương của các cô, chú đi trước, mẫu mực, chân thành, hết lòng vì công việc, tôi thực sự ngưỡng mộ và tự nhủ mình phải phấn đấu, noi theo” - Quỳnh Liên tâm sự. Chị bắt đầu hành trình đem lời ca tiếng hát của mình đi phục vụ cho chiến sĩ ở biên giới, hải đảo xa xôi, những đồng bào nghèo vùng sâu vùng xa, những khu công nhân xa nhà, trại dưỡng lão, trẻ khuyết tật ... Chính những chuyến đi đó đã giúp chị cảm nhận cuộc đời, những số phận éo le, khắc nghiệt và có thêm những trải nghiệm cuộc sống. “Nhìn cảnh mọi người đi xe bò, chống gậy đến xem hát, tôi không cầm được nước mắt và hiểu được việc làm của mình mang ý nghĩa lớn lao. Trong một lần đi thăm căn cứ cách mạng ở Lộc Ninh, tôi đã tận mắt chứng kiến bếp “Hoàng Cầm” được các chiến sĩ ta sử dụng trong chiến tranh khi nấu không bị khói bay lên, tránh sự phát hiện của kẻ thù. Nhờ vậy mỗi khi hát bài *Nổi lửa lên em* (Huy Du), “hơi bếp Hoàng Cầm ta sưởi ấm khắp nơi nơi...”, tôi cảm nhận được ngọn lửa đang bập bùng trước mặt, hình ảnh người chiến sĩ trong rừng đối mặt với bao gian nan, nguy hiểm lại hiện lên, tôi cảm thấy mình hát hay hơn, giàu cảm xúc hơn - Quỳnh Liên chia sẻ.

Cứ thế, người nghệ sĩ - đảng viên tràn đầy nhiệt huyết ấy có mặt khắp các trận tuyến, những nơi xa xôi hẻo lánh, hát những bài hát về Đảng, về Bác bằng tất cả cảm xúc chân

thành. Chị nuôi dưỡng cảm xúc qua những tài liệu tự tìm tòi, nghiên cứu, phim ảnh về cuộc đời hoạt động của Bác. “Tôi hát hàng ngàn lần các bài hát về Bác mà lần nào cũng vẫn xúc động. Cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác là tấm gương mẫu mực về gần dân, học dân, kính trọng phục vụ nhân dân. Học Bác, tôi càng thấm thía không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ lợi ích của nhân dân”, Quỳnh Liên cho biết. Năm 2008, tại hội thảo khoa học về Bác do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, khi Quỳnh Liên cất lời bài hát *Người là niềm tin tất thắng*, nhiều người trong hội trường đã bật khóc, chị cũng nghẹn ngào trong tiếng hát của mình.

Vị giám đốc của Tập đoàn Happy Dream người Hàn Quốc vẫn nhớ mãi câu chuyện về Nghệ sĩ ưu tú Quỳnh Liên, về tình cảm của người nghệ sĩ khi được ông mời hát tại đại hội các công ty thành viên của tập đoàn tại Việt Nam. “Khi liên lạc mời Quỳnh Liên hát và hỏi về thù lao, cô không nhận mà kêu gọi ủng hộ kinh phí để xây nhà tình thương giúp cho người nghèo”, đại diện của công ty cho biết. Kết quả ngoài mong đợi: Tập đoàn đã tặng cho Câu lạc bộ Nữ nghệ sĩ thành phố Hồ Chí Minh - nơi Quỳnh Liên làm Phó Chủ tịch, hai căn nhà tình thương. Đáng quý hơn, từ đó đến nay, Tập đoàn Happy Dream đã trở thành “người bạn đồng hành” với các hoạt động từ thiện của Câu lạc bộ.

Mới đây, chị cùng các nữ nghệ sĩ đến Trung tâm bảo trợ người bại liệt tại phường Thạnh Xuân (quận 12) để tổ

chức một bữa tiệc văn nghệ “hoành tráng” mà theo các cụ ông, cụ bà ở đây “lâu lắm mới được nhìn thấy các nghệ sĩ nổi tiếng bằng da, bằng thịt, được nghe họ hát và được lên sân khấu hát chung với các nghệ sĩ, giống như chiêm bao vậy”. Đúng giờ, đúng hẹn, làm việc bằng tất cả cái tâm là điều nhận thấy ở những thành viên của Câu lạc bộ này. Không chỉ đem tài năng, công sức của mình đi diễn phục vụ, các chị còn tự nguyện gom góp tiền, mua đồ dùng cần thiết để tặng những hoàn cảnh đáng thương. Cùng với các nữ nghệ sĩ trong Câu lạc bộ, Quỳnh Liên lăn xả vào công việc, từ xách hàng, quà cho các cụ, đến người dẫn chương trình kiêm ca sĩ, công việc nào đem đến niềm vui cho các cụ là chị lao vào làm, không nề hà, câu nệ. Nghệ sĩ ưu tú Kim Xuân cho biết: “Tôi tham gia vào Câu lạc bộ Nữ nghệ sĩ từ ý thức của một người làm nghệ thuật phải có trách nhiệm với cộng đồng và một phần vì “ngọn lửa” từ Quỳnh Liên cháy sáng. Chính Quỳnh Liên đã đốt và truyền thêm ngọn lửa nhiệt tình cho chúng tôi. Chúng tôi phải có nghĩa vụ tiếp sức cùng các chị trong những hoạt động mang đậm tính nghĩa tình này”.

Thâm lặng nhưng đầy trách nhiệm, hơn 10 năm thành lập, Câu lạc bộ Nữ nghệ sĩ do Nghệ sĩ ưu tú Ca Lê Hồng và Nghệ sĩ ưu tú Quỳnh Liên “cầm trịch” đã tổ chức trao tặng quà cho các chị em phụ nữ khó khăn ở khắp mọi miền đất nước với giá trị hàng tỷ đồng, trao tặng 12 căn nhà tình thương cho phụ nữ nghèo, tổ chức thăm, tặng quà cho chiến sĩ bộ đội Trường Sa, các trung tâm cai nghiện, trại nuôi dưỡng nghệ sĩ già, neo đơn, tàn tật.

Hơn 30 năm, Quỳnh Liên vẫn gắn liền với những ca khúc truyền thống cách mạng mang âm hưởng dân ca ... Giờ đây, bước sang ngũ tuần, Quỳnh Liên vẫn sôi nổi và nhiệt tình, “nơi nào cần, tôi sẽ đến”, chị khẳng định.

Nghệ sĩ ưu tú Quỳnh Liên là Ủy viên Ban Chấp hành Hội âm nhạc thành phố, Trưởng ban thanh nhạc - hợp xướng. Chị đã giành nhiều Huy chương vàng, Huy chương bạc tại hội diễn ca múa nhạc chuyên nghiệp, liên hoan kịch hát chuyên nghiệp toàn quốc, toàn quân vào các năm 1984, 1985, 1987, 1990. Huy chương vàng Festival “Dòng nhạc dân gian” với hai bài hát: “Arirang Kionsangdo” dân ca Triều Tiên và “Người ơi người ở đừng về” (dân ca Việt Nam) 1989. Chị được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú.

MINH DIỆU

*Giải Ba Cuộc thi viết “Gương sáng đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
do Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng tổ chức.*

Đồng chí Võ Ngọc Châu - Người Bí thư Chi bộ gương mẫu

Năm 2000, tôi được điều động về Ban Dân vận Thành ủy. Lúc ấy anh Võ Ngọc Châu là Phó phòng Đoàn thể, là thủ trưởng trực tiếp của tôi. Sức làm việc của anh khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Anh làm hết việc chứ không làm cho hết giờ! Đến năm 2001, anh được lãnh đạo Ban phân công nhiệm vụ là Chánh Văn phòng Ban Dân vận Thành ủy. Lúc ấy, anh có báo với lãnh đạo ban, xin để cho anh phụ trách, nghiên cứu mảng mặt trận, đoàn thể. Song, lãnh đạo ban phân tích tình hình và thuyết phục anh nhận nhiệm vụ mới này. Và anh chấp hành theo quyết định của lãnh đạo Ban.

Văn phòng Ban Dân vận Thành ủy thời điểm ấy chỉ có 4 người: Chánh Văn phòng, Phó Văn phòng phụ trách quản trị nội vụ kiêm thủ quỹ, nhân viên văn thư lưu trữ và cán bộ kế toán. Hầu như mọi công văn, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, các báo cáo của quận, huyện, mặt

trận, đoàn thể, hội quần chúng, đảng ủy cấp trên cơ sở, cơ sở đảng trực thuộc Thành ủy... gửi về, đều phải qua “cửa” của anh xử lý, điều phối, tổng hợp.

Nhờ vậy, công việc của cơ quan vẫn thuận buồm xuôi gió: những cuộc họp đều được tổ chức chu đáo; các báo cáo sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Thành ủy đều được thực hiện hoặc phối hợp với các phòng chuyên môn của Ban đều hoàn thành; lịch công tác vẫn bảo đảm đều đặn hàng tuần... Một điều rất đáng khâm phục là thời điểm ấy, anh Võ Ngọc Châu chưa học qua lớp tin học văn phòng nhưng bằng sự cần cù, tận tụy, chịu khó, anh kiên trì tự học để có thể sử dụng vi tính khá thành thạo.

Nhiều anh em trong Ban mỗi buổi chiều hết giờ làm việc, đi qua phòng anh, thấy anh vẫn miệt mài với công việc, xử lý hồ sơ, công văn! Công việc nhiều, buộc anh phải lên tiếng đề xuất xin thêm người với lãnh đạo Ban. Nhưng rất lâu, đề xuất ấy vẫn chưa được giải quyết. Anh vẫn không một lời than thở vì thông cảm với lãnh đạo chưa tìm được người vừa ý. Công việc của anh ngày một nhiều hơn.

Lúc ấy đồng chí Dương Quan Hà là Trưởng ban Dân vận Thành ủy có nói: Công việc chánh văn phòng quá nhiều, đồng chí Võ Ngọc Châu đã cáng đáng rất tốt, rất đáng được biểu dương!

Riêng tôi nhận thấy, ở anh Võ Ngọc Châu có đức tính thật tốt. Đó là sự tận tụy với công việc của cấp trên giao. Anh thường nói, khi đã nhận nhiệm vụ, nếu thấy có khó khăn

thì phải báo cáo với lãnh đạo để được chia sẻ, hỗ trợ. Còn đã nhận nhiệm vụ rồi thì phải quyết tâm hoàn thành. Lời nói của anh đã được chứng minh trong thực tiễn công tác. Không phải riêng tôi, mà cả tập thể cán bộ, công nhân viên ở cơ quan Ban Dân vận Thành ủy đều cảm mến và khâm phục sức làm việc của anh Võ Ngọc Châu! Mỗi năm, vào dịp phân tích chất lượng đảng viên anh đều được cả chi bộ bỏ phiếu đảng viên xuất sắc 100%.

Năm 2007, Bộ Chính trị phát động Cuộc Vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tinh thần tận tụy, hết lòng vì công việc của anh càng phát huy hơn nữa. Anh được bầu làm Bí thư chi bộ. Từ năm 2007 đến 2011, Chi bộ cơ quan Ban Dân vận Thành ủy luôn được Đảng ủy khối Dân – Chính – Đảng Thành phố công nhận là tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, trong đó có hai năm vững mạnh xuất sắc.

Từ tấm gương của anh Võ Ngọc Châu, tôi nghiệm ra một điều tâm đắc: Mỗi người, trong học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, không cứ phải làm được những điều gì cao xa, to lớn. Cái quý nhất là trong học tập, làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ, phải xuất phát từ cái tâm thật của mình đối với mọi người, mọi việc; không phải làm là để cho lãnh đạo, cấp trên thấy chấm điểm, ghi công, mà phải làm với trách nhiệm cao nhất, với lòng tự trọng của người cán bộ, đảng viên. Từ cách nhìn nhận ấy, tôi xin tặng anh mấy câu thơ:

*“Anh tên là Võ Ngọc Châu
Bí thư chi bộ - dẫn đầu thi đua
Nhiệm vụ chẳng quản sớm trưa
Công việc chưa hết anh chưa về nhà
Tính tình khiêm tốn thật thà
Tác phong giản dị, chan hòa yêu thương!
Mấy năm liền được tuyên dương
Học tập, làm việc theo gương Bác Hồ!”.*

NGUYỄN NGỌC CƠ

*Giải Khuyến khích Cuộc thi viết “Gương sáng đảng viên
học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
do Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng tổ chức.*

Tính chiến đấu của một Đảng viên khuyết tật

Đồng chí Đoàn Ngọc Hoài Phong (hiện công tác ở cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 1) bị khuyết tật cả hai chân do chứng sốt bại liệt lúc lên năm tuổi. Gia đình của đồng chí không được khá giả nhưng cha mẹ vẫn cố gắng tạo điều kiện cho con tới trường và bản thân đồng chí đã nỗ lực phấn đấu vươn lên trên đôi nạng của mình để đi học. Sau khi học xong phổ thông, Đoàn Ngọc Hoài Phong mạnh dạn thi vào Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh, kiên trì học ngành điện - điện tử cho đến ngày tốt nghiệp ra trường.

Lúc đầu, Hoài Phong vẫn có mặc cảm về khuyết tật của đôi chân và đôi nạng của mình. Nhưng trí tuệ và tư duy của chàng thanh niên đầy sức sống không làm cho anh nản chí. Được người thân, bạn bè động viên, anh sinh viên mới tốt nghiệp đại học không ngần ngại tới xin việc ở một công

ty máy tính tư nhân và được chấp nhận làm lắp ráp máy. Nhưng công việc tay chân này không làm anh thích thú. Chủ công ty nhận thấy anh công nhân khuyết tật giàu ý chí này có năng khiếu nên hướng dẫn thêm cho anh về lập trình, đồ họa. Hoài Phong nhanh chóng tiếp thu các phần mềm được chỉ dẫn. Ít lâu sau, công ty này giải thể. Anh lại tìm chỗ làm khác và được giới thiệu vào làm ở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh, sau đó anh về công tác tại Liên đoàn Lao động quận 1.

Tại đây, anh phát huy được nội lực của mình. Trên cơ sở thao tác máy tính để xử lý văn bản, trong đó có việc nhập dữ liệu, số liệu các công đoàn cơ sở và đoàn viên công đoàn, anh nghĩ tới việc soạn thảo một phần mềm quản lý để cập nhật tình hình. Sau một thời gian mày mò, công trình đầu tay của anh thành công và anh được tặng “Bằng Lao động sáng tạo” cấp thành phố. Từ một đoàn viên công đoàn ưu tú có sáng kiến giá trị, anh được Công đoàn cơ quan giới thiệu với Đảng và sau một thời gian phấn đấu, học tập anh được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Rồi anh được điều chuyển về công tác ở văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 1.

Đảng viên mới Đoàn Ngọc Hoài Phong lại tiếp tục phấn đấu trong công tác văn phòng, phát huy tư duy sáng tạo về công nghệ thông tin. Đầu tiên anh đề nghị cơ cấu lại hệ thống thiết bị tin học văn phòng để quản lý thông tin nội bộ và kết nối bên ngoài, trong đó có mạng Internet, mạng nội bộ từ Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận, Mặt trận Tổ quốc

đến các phường. Thứ hai, củng cố và kiện toàn trang thông tin điện tử của Mặt trận vốn chưa hoàn chỉnh và thực hiện bảng thông tin hình ảnh hoạt động của Mặt trận gắn bên ngoài trụ sở để tăng cường công tác thông tin tuyên truyền và vận động nhân dân. Anh được giao nhiệm vụ tham gia trực tiếp xử lý các văn bản từ dự thảo đến hoàn chỉnh; tập hợp các thông tin hoạt động của Mặt trận lên trang tin điện tử. Anh đã giúp cho công việc văn phòng được giải quyết ổn thỏa, kịp thời đi vào nền nếp hiện đại trong cải cách hành chính. Nhiệm vụ công tác của từng cán bộ đều được cập nhật tập trung vào địa chỉ thể hiện trên máy, trên mạng mà ai cũng truy cập được đã giúp cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận quản lý và chỉ đạo kịp thời.

Anh còn soạn thảo phần mềm quản lý Quỹ tái hòa nhập cộng đồng khi nhận thấy công tác cho vay và thu hồi vốn của người hồi gia ở quận cũng như phường quá phức tạp. Công trình này đã đạt kết quả ở bước đầu. Hiện nay anh đang nghiên cứu soạn thảo thêm phần mềm quản lý Quỹ vì người nghèo.

Mỗi sáng chưa tới giờ làm việc đã thấy đồng chí Đoàn Ngọc Hoài Phong xuất hiện ở cổng cơ quan với chiếc xe máy đặc dụng của người khuyết tật. Anh di chuyển vào phòng làm việc với cặp nặng kim loại, rồi làm việc miệt mài, đồng thời sắp xếp thời gian đi thực tế ở cơ sở. Trong cuộc sống cũng như công tác, anh luôn thể hiện tính chiến đấu cao, nỗ lực phấn đấu với ý chí kiên cường và cầu tiến. Vượt qua hạn chế về sức khỏe của mình, anh đã thể hiện quyết tâm

cao của một đảng viên, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, theo tinh thần “tàn mà không phế”. Tại cuộc thi kể chuyện “Hành trình theo chân Bác” do Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 1 tổ chức nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, hình ảnh người cán bộ khuyết tật chống nạng đứng biểu diễn tiết mục văn nghệ trên sân khấu làm cho cả hội trường vô cùng xúc động.

VƯƠNG LIÊM

*Giải Khuyến khích Cuộc thi viết “Gương sáng đảng viên
học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
do Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng tổ chức.*

Người Bí thư Huyện ủy gương mẫu

Tháng 4 năm 2007, đồng chí Nguyễn Văn Hoa được Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh điều động về Hóc Môn giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy. Với tác phong năng động, sâu sát cơ sở, đồng chí thường đi xe gắn máy đến các xã, cơ quan trong huyện trực tiếp tiếp xúc tận nơi hiểu công việc, nắm bắt tình hình nên nhận rõ mặt mạnh, mặt yếu của địa phương rất nhanh.

Ngay thời gian đầu, đồng chí kiên quyết chấn chỉnh thái độ tác phong làm việc, hội họp để xác lập theo khuôn phép, kỷ cương. Đồng chí không chấp nhận việc đi họp, đi làm trễ giờ, dự họp không đúng thành phần. Đã có lần một đồng chí bí thư chi bộ đi họp trễ 15 phút, sau khi nghe trình bày lý do, đồng chí Bí thư Huyện ủy mời đồng chí ấy đi về, liên hệ sau với ban tổ chức để nắm nội dung cuộc họp. Lần làm việc với Ban Thường vụ Huyện đoàn, đồng chí quyết định giải tán cuộc họp vì lý do chấp hành giờ giấc làm việc, hội họp chưa nghiêm túc, chuẩn bị nội dung làm việc chưa tốt.

Vừa chấn chỉnh nhiều mặt, vừa chọn điểm đột phá trước tiên là công tác cải cách hành chính, đặc biệt lĩnh vực cấp phép xây dựng, kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... theo quy trình một cửa liên thông - là “mắt xích” còn yếu về phục vụ nhân dân. Sau một thời gian ngắn, tình trạng đi trễ về sớm, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức đã có chuyển biến lớn.

Cách “xử lý công việc” của đồng chí Nguyễn Văn Hoa được cán bộ, đảng viên đang làm việc và các đồng chí cán bộ lãnh đạo đã nghỉ hưu đồng tình ủng hộ, đánh giá cao. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X (tháng 7-2010), đồng chí được Đại hội bầu trực tiếp Bí thư Huyện ủy với số phiếu tín nhiệm 242/247 phiếu, đạt tỷ lệ 97,98%.

Đồng chí luôn giữ tốt vai trò trung tâm đoàn kết nội bộ, trước tiên là sự đoàn kết giữa Thường trực Huyện ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân huyện. Đối với đồng chí, đồng đội, đồng chí Ba Hoa sống có nghĩa, có tình, luôn quan tâm giúp đỡ người gặp khó khăn, cán bộ nghỉ hưu khi ốm đau, hữu sự. Đối với gia đình, đồng chí là người con hiếu thảo với đấng sinh thành, người chồng luôn chăm sóc động viên an ủi người bạn đời vượt qua căn bệnh hiểm nghèo, sống vui vẻ, hạnh phúc bên hai người con ngoan hiền, thành đạt. Đối với dân, khi biết tin những nơi có dư luận không tốt, đồng chí tranh thủ thời giờ đi đến tận nơi lắng nghe những bức xúc của họ, tìm hiểu kỹ, phân tích bàn bạc với cán bộ địa phương, đề ra hướng lãnh đạo cụ thể, kịp thời.

Đồng chí nêu cao tính tiên phong, gương mẫu trong mọi mặt, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, luôn thể hiện đúng “Nói đi đôi với làm”, đòi hỏi mọi người và bản thân mình từ thái độ, tác phong, trách nhiệm trong công tác đến sinh hoạt đời sống hằng ngày phải “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, cố gắng học và làm theo lời Bác Hồ đã dạy. Đồng chí nói: “Người lãnh đạo nếu gương mẫu trong lời nói và việc làm sẽ có sức thuyết phục trong việc kêu gọi, vận động cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị hưởng ứng làm theo và như vậy mọi phong trào hành động cách mạng sẽ được thực hiện với hiệu quả cao”.

Đồng chí là người biết lắng nghe ý kiến cán bộ dưới quyền, trân trọng đóng góp của cán bộ lão thành, phát huy dân chủ, giải quyết vấn đề thấu tình đạt lý, đồng thời cũng đề cao tính kỷ luật, kỷ cương trong Đảng để mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu làm tốt nhiệm vụ được phân công.

Những năm gần đây Hóc Môn có nhiều đổi thay, tiến bộ nhiều mặt từ xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế, đến xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng vững mạnh... Thành tích ấy là công sức của Đảng bộ chính quyền mặt trận, đoàn thể và nhân dân huyện Hóc Môn; trong đó có công không nhỏ của đồng chí Bí thư Huyện ủy.

NGUYỄN HẢI PHÚ

*Giải Khuyến khích Cuộc thi viết “Gương sáng đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
do Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng tổ chức.*

Dì Năm Việt

*A*i đã từng làm việc tại quận 3 đều biết đến một cán bộ nữ hưu trí luôn gắn bó với nhiều phong trào tại địa phương, mà bà con ở đây thường gọi tên thân thương là dì Năm Việt (dì nguyên là Bí thư Quận ủy quận 3), năm nay dì đã 92 tuổi đời và 65 tuổi Đảng.

Từng là một cán bộ lãnh đạo cao nhất của quận, mặc dù đã nghỉ hưu nhưng ngôi nhà của dì luôn là điểm đến của nhiều người, từ cán bộ cho đến người dân bình thường, có khi là một cán bộ trẻ đến học kinh nghiệm về xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ phường, hay cán bộ đoàn thể đến nghe về công tác dân vận, có lúc là một chị phụ nữ đến nhờ dì gỡ rối về mâu thuẫn gia đình hoặc chị cán bộ Hội Phụ nữ nhờ dì hiến kế về đổi mới hoạt động Hội..., có thể nói với phong cách gần dân, sát dân, tận tụy với nhân dân, dì đã truyền đạt những kinh nghiệm trong công tác Đảng, trong công tác dân vận, cùng những lời khuyên nhẹ nhàng, chân

tình, phân tích thấu tình đạt lý, giúp đối tượng tìm ra được cách giải quyết vấn đề của mình, Di Năm đã truyền cho thế hệ cán bộ trẻ ngọn lửa yêu cuộc sống, yêu đời, yêu người.

Di Năm Việt (tên thật Võ Thị Vị) là người con của quê hương giàu truyền thống yêu nước và cách mạng – xã An Tịnh, huyện Châu Thành, tỉnh Sa Đéc (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp). Di đã tham gia cách mạng từ tháng 3 năm 1945, được tổ chức Đảng giao nhiều trọng trách. Khi ngụy quyền tay sai Ngô Đình Diệm thực hiện Luật 10/59, Di đã bị địch bắt giam 3 năm. Sau đó Di được giao nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Sa Đéc, rồi lãnh đạo xây dựng lực lượng cách mạng của Thành ủy Sài Gòn – Gia Định. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, Di Năm đã giữ nhiệm vụ Trưởng Ban xây dựng vùng kinh tế mới ở quận 3, Phó Bí thư rồi Bí thư Quận ủy quận 3, cho đến ngày nghỉ hưu vào tháng 7/1984. Đảm nhận nhiều cương vị quan trọng do tổ chức Đảng giao phó, nhưng có lẽ, thời gian làm cán bộ hoạt động phong trào với công tác tuyên truyền vận động phụ nữ ngay từ ngày đầu tham gia cách mạng đến những năm làm Hội phó Phụ nữ tỉnh Long Châu Sa (1953), Trưởng ban Phụ vận tỉnh Sa Đéc (1954), Hội trưởng Phụ nữ tỉnh Vĩnh Long (từ 1964 đến 1967)... đã thấm sâu vào máu thịt Di và trong hoàn cảnh nào cũng có thể phát huy.

Di luôn trần trụi với những mảnh đời bất hạnh trong xã hội. Còn nhớ năm 2009, do tuổi cao Di trải qua một cơn bệnh thập tử nhất sinh nhưng trong những ngày nằm cấp

cứu ở bệnh viện quận 3, thấy có một bà cụ đau bệnh nằm cạnh giường không có người thân chăm sóc. Hỏi thăm được biết đây cũng là một người dân của Quận 3, di liên thông tin cho các em cán bộ Hội và bàn nhau vận động báo Phụ nữ cứu trợ đột xuất cho cụ. Từ những chia sẻ kịp thời của bản thân như hộp sữa, trái cây, cả đến những bộ quần áo cũ nhưng đầy ắp tình người của di đã làm ấm lòng người bạn già. Trong những năm gần đây, sau khi lành bệnh di lại tất tả, ngược xuôi đến các cơ quan, ban ngành trong và ngoài quận để vận động xây dựng 29 căn nhà tình thương, cầu giao thông nông thôn cho bà con, học sinh nghèo của quê hương Đồng Tháp với tổng số tiền vận động trên 601 triệu đồng, đồng thời hàng năm di còn trích lương hưu hỗ trợ ba suất học bổng cho học sinh nghèo tại địa phương.

Di Năm Việt luôn gương mẫu đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao nên khi học tập các chuyên đề của Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, di rất tâm đắc nhưng cũng nhiều trăn trở, bởi năm nay di đã ngoài 90 và sức khỏe nhiều khi không còn chiều lòng người nữa. Tòì đã không ngăn nổi xúc động khi được đọc bài thơ “Hoài cảm” mà di mới viết vào Ngày sinh nhật Đảng 3 tháng 2 năm 2012, như một lời tâm tình của người đảng viên đã trải qua 65 tuổi Đảng:

“Thấm thoát dòng đời tuổi chín hai

Vấn vương lưu luyến chạnh lòng ai

Sáu lăm ơn Đảng chưa tròn đức (đạo đức Hồ Chí Minh)

*Ba tám công hữu vẹn chí mài
Nợ nước ơn dân còn trĩu nặng
Tình nhà nghĩa bạn chẳng mờ phai
Thân tầm dù thác vương tơ thắm
Kiếp sống sao tròn phận trúc mai”.*

Và những dòng “tự bạch” của dì cũng đầy trăn trở, suy tư: “Dù quỹ thời gian cuộc sống của mình còn ít, nhưng bản thân vẫn miệt mài phấn đấu học tập gương Bác, giữ gìn tu dưỡng đạo đức, nếp sống để ngày càng tốt hơn, lạc quan yêu đời, cái gì sức mình còn làm được để phục vụ cho dân cho nước thì cố gắng làm, hòa mình vào cái mới cho phù hợp, tuyệt đối tin dân, có tình người, nhân hậu, vị tha. Tranh thủ học và đọc lại “tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” để tự nhắc mình thường xuyên cho đến hơi thở cuối cùng”.

Suốt đời tận tụy, vì dân, quan tâm chăm lo cho người nghèo, nay nhìn lại những việc mình đã làm, thực hiện việc học và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, người đảng viên 92 tuổi ấy đã tự nhận thấy: “Tôi đã làm được hết những việc đã đăng ký từ đầu năm: Bản thân và gia đình thực hiện tiết kiệm trong tiêu dùng, giữ gìn nhà cửa văn minh sạch đẹp. Tập dưỡng sinh để giữ gìn sức khỏe đều đặn mỗi ngày một giờ, đọc báo từ một đến hai giờ, đi họp tổ dân phố đủ ba lần, họp khu phố một lần, đúng giờ và tham gia phát biểu. Nhưng tuổi ngày càng cao, mắt mờ hơn trước nên đọc sách cũng hạn chế, hai tai cũng bị lão hóa nghe tiếng được tiếng mất. Bây giờ tôi chỉ còn cố gắng phấn đấu giữ gìn phẩm chất

đạo đức trong sạch và đừng làm điều gì vi phạm những điều đảng viên không được làm”.

Những việc làm cụ thể, thiết thực của dì Năm đã cho chúng ta thấy hình ảnh một người đảng viên gương mẫu, là tấm gương cho cán bộ, đảng viên noi theo, hình ảnh của dì đã góp phần củng cố niềm tin của người dân đối với Đảng.

Qua tấm gương trên, bản thân tôi nhận thấy việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, không ở đâu xa mà đó chính là những chuyện hàng ngày ở quanh chúng ta.

*Nguồn: Bài kể chuyện của đồng chí Nguyễn Thị Hương Hoa –
Ban Tổ chức Thành ủy.*

Thầm lặng lập công, bảo vệ bình yên cho nhân dân

Mới yêu nhau chưa đầy một năm, chị Võ Thị Trung Hiếu đã phải “khăn gói” vào bệnh viện hơn một tháng để chăm sóc người yêu – anh Trần Hùng, Phó Đội trưởng Đội Phòng ngừa đấu tranh chuyên sâu với loại tội phạm trộm cắp, lừa đảo, giả mạo thuộc Phòng PC 45 - Công an thành phố Hồ Chí Minh bị đứt dây chằng khi đuổi bắt tội phạm. Đến khi cưới nhau (năm 2010), không ít lần, chị tiếp tục “đau tim” vì những tai nạn anh Hùng liên tiếp gặp phải khi đối diện với các đối tượng tội phạm liều lĩnh...

Cuối năm 2010, cận những ngày giáp Tết, các đối tượng trộm cắp càng ráo riết hoạt động. Trong một lần mặc thường phục tuần tra đến vòng xoay Điện Biên Phủ, anh và một đồng nghiệp phát hiện hai đối tượng trộm xe đang tăng tốc tháo chạy. Ngay lập tức, hai chiến sĩ tăng tốc đuổi theo,

áp xe gần sát đối tượng, Hùng ngồi sau khống chế khiến cả hai xe đổ lăn ra đường. Trong quá trình giằng co, Hùng bị thương nhưng cả hai đối tượng cũng bị tóm gọn. Ngay trong tối hôm đó, sau khi được thông báo đối tượng khiến anh Hùng bị thương là con nghiện ma túy nặng và nhiễm HIV, lập tức đồng đội đưa Hùng đến bệnh viện, xét nghiệm, thử máu rồi được chuyển lên Bệnh viện Nhiệt đới thành phố theo dõi và điều trị. Trần Hùng bộc bạch: “Quãng thời gian này nặng nề hơn tôi nghĩ nhiều. Một tuần đi lấy thuốc một lần. Một tháng rồi ba tháng, sáu tháng và lại xét nghiệm. Thuốc khiến tôi sụt cân nhanh, ăn uống không được, cơ thể mệt mỏi”. Lo cho vợ, anh tìm mọi lý do để tránh gần vợ. Đến khi có kết quả chính thức, Hùng mới dám kể lại cho vợ nghe và đưa chị đi du lịch để bù đắp...

Với tinh thần không quản ngại khó khăn, gian khổ, nguy hiểm, luôn mưu trí sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ, thời gian qua, Trần Hùng đã cùng với đồng đội triệt phá thành công đường dây trộm cắp, tiêu thụ phụ tùng ô tô trộm cắp và đường dây trộm cắp, tiêu thụ hàng hóa vận chuyển bằng xe container; góp phần điều tra mở rộng các vụ án liên quan đến hai băng nhóm trên và băng nhóm tội phạm khác; góp phần kéo giảm án trộm cắp, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Đầu năm 2011, trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh liên tiếp xảy ra nhiều vụ trộm cắp phụ tùng xe ô tô các loại, đặt biệt là xe ô tô cao cấp. Hùng và anh em trong đội được giao nhiệm vụ phá chuyên án “Trộm cắp, tiêu thụ phụ tùng

ô tô trên địa bàn thành phố”. Do đối tượng thường xuyên thay đổi địa điểm trao đổi, cách thức mua bán, lại thêm thời tiết mưa bão liên miên không thuận lợi nên dù đã xác định đối tượng tình nghi nhưng Hùng và đồng đội dù mật phục cả tháng vẫn chưa thể bắt quả tang đối tượng mua phụ tùng ô tô trộm cắp. Quyết tâm phá án, Hùng xây dựng cộng tác viên là một thiếu nữ trong vai sinh viên đến thuê nhà trọ đối diện nhà đối tượng để tiện cài người của đội vào. Kiên trì mật phục, đến 6 giờ sáng ngày 22 tháng 6 năm 2011, đội của Hùng cũng tóm gọn 8 đối tượng và thu giữ nhiều tang vật, công cụ phạm tội. Thời điểm này, trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận rộ lên hàng loạt doanh nghiệp, công ty vận tải hàng hóa trình báo bị mất trộm hàng hóa có giá trị cao trong quá trình vận chuyển bằng xe container mà không rõ nguyên nhân. Thế là, vừa phá xong chuyên án trên, Hùng lại tiếp tục cùng anh em trong đội lao vào chuyên án đấu tranh chống trộm cắp hàng hóa trong container.

Do tính chất công việc, Hùng thường xuyên vắng nhà và lê la ngoài đường, “bù khú” ở nhiều quán nhậu bình dân dọc Quốc lộ 1A để nắm bắt thông tin. Mới 32 tuổi nhưng trông Hùng khá già dặn so với tuổi. Nhìn bề ngoài, anh cũng không khác gì những tay “anh chị” bởi nước da đen nhẻm, ánh nhìn dữ và phong cách bụi phỉ với quần bò xé, áo thun bạc màu, dép xỏ ngón, giọng nói oang oang. Thế nhưng, giọng Hùng mềm lại ngay khi nhắc đến gia đình và kể về người vợ đảm vừa chăm con, quán xuyến hai bên nội ngoại vừa buôn bán thêm để phụ lo kinh tế gia đình. Hùng

bảo điều khiến anh áy náy nhất là con trai đã tám tháng tuổi nhưng... “chưa một lần được bố chở đi chơi một bữa cho đàng hoàng hay đưa cu cậu đi khám bệnh như những người cha bình thường khác...”. Gian nan của Hùng và đồng đội cũng được bù đắp khi tháng 4 năm 2012, đường dây trộm cắp, tiêu thụ hàng hóa vận chuyển bằng xe container bị phát hiện và tóm gọn, nâng cao uy tín của ngành trong giới doanh nghiệp, công ty vận tải hàng hóa của thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân anh cũng rất nhiều lần được ngành, Ủy ban nhân dân thành phố tuyên dương, khen thưởng bởi thành tích ấn tượng. Nhân dịp kỷ niệm 122 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trần Hùng là một trong 180 cá nhân điển hình cấp thành phố về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh biểu dương.

Nguồn: Website Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

“Ông chủ” trẻ nhà trọ hết lòng vì công nhân

Từ những ngày đầu cuộc vận động không tăng giá nhà trọ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh diễn ra sôi động năm 2011, Huỳnh Thanh Trang (sinh năm 1978) đã tích cực ủng hộ. Khu nhà trọ của Trang ở khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân với 80 phòng (phục vụ cho hơn 350 công nhân thuê ở), đã được xây dựng thành một khu lưu trú văn hóa kiểu mẫu của quận, của thành phố.

Anh chia sẻ: “Đời sống của thanh niên công nhân nói riêng, của công nhân nói chung hiện nay rất vất vả. Mọi thứ liên quan đến sinh hoạt hằng ngày của công nhân đều tăng, trong khi đó đồng lương họ kiếm được thì quá khiêm tốn. Do đó, là chủ nhà trọ, tôi không tăng giá tiền phòng và lấy tiền điện, nước theo đúng quy định để phần nào giảm bớt gánh nặng cho công nhân. Đồng thời cũng giúp cho công nhân có nơi ở ổn định và làm việc được tốt hơn”.

Nói là làm, và không chỉ không tăng giá tiền phòng, lấy tiền điện nước theo đúng quy định, Huỳnh Thanh Trang còn thường xuyên phối hợp cùng Đoàn phường và các đơn vị có liên quan tặng quà cho công nhân trong khu nhà trọ của mình vào các dịp lễ, Tết. Tính đến nay, anh đã trao 150 phần quà với tổng kinh phí hơn 30 triệu đồng hỗ trợ công nhân. Anh còn phối hợp cùng Đoàn phường và Co.opMart tổ chức bán hàng bình ổn giá cho thanh niên công nhân tại khu lưu trú do mình làm chủ. Những lúc có công nhân trong khu nhà trọ khó khăn, anh không ngần ngại hỗ trợ tiền nhà trọ cho họ, với mong muốn giúp cho công nhân có nơi ở ổn định và làm việc được tốt hơn như anh đã chia sẻ.

Tháng 3 tháng 2011, Trang vinh dự được đứng vào hàng ngũ Đảng, trở thành chủ nhà trọ đầu tiên của thành phố Hồ Chí Minh được kết nạp Đảng. Đến giờ, Trang vẫn là một “ông chủ” khu nhà trọ tốt bụng, tử tế, vợ con Trang được nhiều công nhân lao động yêu quý. Trang còn là một Tổ trưởng Tổ dân phố nhiệt tình, năng động đúng như lời hứa trang trọng hôm Trang vinh dự đứng vào hàng ngũ Đảng: “Tôi luôn quan niệm, một đảng viên Đảng Cộng sản, trước tiên phải sống tốt, lao động giỏi, có tinh thần trách nhiệm cao. Để xây dựng niềm tin vào Đảng nơi các bạn trẻ, tôi hứa sẽ sống tốt để góp phần nêu gương”.

Là một đảng viên gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, Huỳnh Thanh Trang chia sẻ: “Tôi học ở Bác không chỉ là tấm lòng yêu thương con người, hết lòng phục vụ nhân

dân mà còn cả đức tính cần cù, tiết kiệm”. Với Huỳnh Thanh Trang, tiếp tục không tăng giá phòng cho công nhân thuê và lấy tiền điện nước theo đúng quy định, đó cũng là cách hết lòng phục vụ cho nhân dân, theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác Hồ. Không chỉ thường xuyên nhắc nhở bản thân và gia đình tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày, Trang còn nhắc nhở công nhân khu nhà trọ của mình xài tiết kiệm điện, nước và khi đi ra khỏi phòng nhớ tắt đèn hay tắt bớt những thiết bị điện không cần thiết. “Tôi đang lên kế hoạch nâng cấp lại các phòng trọ khang trang hơn và xây thêm khu giao lưu sinh hoạt cho công nhân sau những ngày làm việc mệt nhọc” - Huỳnh Thanh Trang khẳng định.

Với những hành động đẹp, ý nghĩa thiết thực vì công nhân, Huỳnh Thanh Trang đã được Quận ủy quận Bình Tân tuyên dương chủ nhà trọ tiêu biểu; Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh tuyên dương khu lưu trú văn hóa tiêu biểu năm 2011. Đặc biệt, nhân kỷ niệm 122 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2012), Trang được Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen trong học tập và và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Nguồn: Website Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Cô thợ may và bài học giản dị từ Bác

Trong suy nghĩ của cô công nhân Vũ Thị Bẩy (Tổ may 6, Xí nghiệp may Thị Nghè), để làm theo Bác thiết thực nhất, chỉ cần có niềm tin và bắt đầu bằng những hành động thiết thân, đơn giản mỗi ngày: Sống thật, sống tốt với những người xung quanh, sống có trách nhiệm, chia sẻ và hoàn thành tốt nhất công việc mình được giao phó.

Trong căn nhà nhỏ ở hẻm 93, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, từ tờ mờ sáng, chị Bẩy bắt đầu một ngày bằng việc tranh thủ may thêm ít hàng gia công rồi vừa cơm nước cho hai con chuẩn bị đến trường vừa thỉnh thoảng đến giường bệnh trông bố chồng. Tất bật như vậy nhưng đúng 7 giờ sáng, chị đã có mặt ở xưởng của Xí nghiệp may Thị Nghè. Chị có một “nguyên tắc”: luôn vào vị trí làm việc trước 10 phút để kiểm tra máy, sắp xếp việc nào làm trước sao cho thuận tiện, khi lấy bán thành phẩm; giữ kỷ phụ liệu được cấp phát phục vụ cho công việc; tập trung

may cẩn thận từng chi tiết may để tránh sai sót, phải làm lại mất thời gian, chi phí. Đặc biệt là không đi làm trễ, về sớm; không nói chuyện riêng, nói chuyện điện thoại, nhắn tin trong giờ làm việc để không mất thời gian, ảnh hưởng năng suất. Với chị, “lãng phí thời gian trong công việc cũng là một hành vi ăn trộm”!

Anh Trần Hữu Vinh, Tổ trưởng Tổ may 6, Xí nghiệp May Thị Nghè cho biết thêm: với tác phong làm việc nghiêm túc, siêng năng và sáng tạo, chị Bảy luôn sẵn lòng làm những công đoạn khó, cẩn trọng trong từng đường may; suy ngẫm loại bỏ các thao tác thừa để tiết kiệm thời gian, tăng năng suất. Còn chị Võ Thị Trúc Liễu (làm việc cùng tổ với chị Bảy) thì thích cách chị Bảy cư xử với mọi người trong xưởng, rất hòa nhã, nhỏ nhẹ, có văn hóa, không phiền hà ai. Với nhận xét: “Sự sáng tạo, tính siêng năng, hiền hậu của chị Bảy là tấm gương của nhiều chị em trong xưởng”, chị Phạm Thị Thanh Truyền, Trưởng xưởng may - Xí nghiệp May Thị Nghè cho rằng, những nhân tố tích cực như chị Bảy rất cần nhân rộng.

Học tập, làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, chị Bảy đã tiên phong vận động anh chị em trong xưởng sửa đổi lề lối làm việc cho khoa học hơn, tiết kiệm thời gian, chi phí và nguyên phụ liệu. Chị luôn nỗ lực rèn luyện nâng cao tay nghề và kết quả là chị đã được nhận giải *Bàn tay vàng* tại Hội thi Thợ giỏi dệt may toàn thành năm 2011 và đều đặn hàng năm chị là “chủ nhân” của nhiều giải thưởng vinh danh nghề.

Ông Nguyễn Thanh Hùng, Giám đốc Xí nghiệp May Thị Nghè cho biết, các phong trào nhằm đẩy mạnh học tập, làm theo Bác như tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm đã được người lao động tích cực tham gia, trong đó chị Bảy đã góp nhiều sáng kiến và giúp cho công việc tốt hơn. Cần, kiệm, cuộc sống riêng giản dị, phấn đấu vượt khó, sống có văn hóa với mọi người là phương châm sống và làm việc của công nhân may Vũ Thị Bảy và chị vẫn đang nỗ lực thực hiện điều đó bằng tất cả tấm lòng của mình.

Nguồn: Website Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì dân phục vụ

Ở Nam Bộ, bão ít xuất hiện, nên người dân không có nhiều kinh nghiệm để ứng phó. Ngoại trừ những căn nhà kiên cố, còn lại phần lớn nhà ở khu vực đều không đủ sức chống chọi lại. Bởi thế, khi bão lũ xuất hiện, công tác chống bão, di dời dân đến nơi an toàn diễn ra hết sức vất vả. Câu chuyện ở xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ là một ví dụ điển hình. Khi cơn bão số 1 chuẩn bị đổ bộ vào đảo, các đơn vị Bộ đội Biên phòng trên địa bàn ngay lập tức nhập cuộc, trong đó các chiến sĩ của Hải đội 2 nhận trách nhiệm vận động, chở người dân vào đất liền. Lẽ ra, khi hay tin có bão, người dân sẽ sơ tán ngay, nhưng không phải vậy, nhiều người dân vẫn thản nhiên đi làm, đi cào cá như ngày thường, nên các chiến sĩ của Hải đội 2 phải ra sức vận động, tỉ tê, thậm chí hành động quyết liệt để đưa bà con đến nơi trú ẩn an toàn.

Đồng chí Ngô Thanh Bình, Bí thư Chi bộ Hải đội 2, Đảng bộ Bộ đội Biên phòng thành phố cho biết: “Nhìn các

chiến sĩ dầm mưa suốt, ăn chén cơm cũng không yên, mà thương! Chúng tôi chia nhau ra đến tận biển vận động bà con về tránh bão, kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền hoạt động đánh bắt hải sản; tuần tra liên tục tại các cửa sông, cửa biển, tuyệt đối không để ngư dân ra khơi đánh cá hoặc ở lại chòi canh trên biển trong thời gian bão diễn ra. 12 anh em trong đội phải dầm mình suốt cùng bà con ở xã đảo. Trong khi đó, ở nhà, ở các doanh trại đơn vị cũng te tua không kém, mái tốc, nước ngập, người thân lo lắng... Nhưng, an toàn của bà con là trên hết!”.

Dù quân số chỉ vồn vện trên dưới 50 người, thế nhưng dường như ở bất cứ nơi nào trong huyện Cần Giờ bị ảnh hưởng bão số 1 đều có sự hiện diện của các chiến sĩ Hải đội 2. Và ít ai có thể ngờ rằng, chỉ chưa đầy 3 giờ đồng hồ, họ đã di dời được hơn 1.700 người dân ở xã đảo Thạnh An đến nơi an toàn. Đó là chưa kể đến công tác giúp dân chằng chống nhà cửa, bảo vệ an toàn cho các ngư dân trên biển. Là đơn vị tiên phong trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo quê hương; các chiến sĩ Hải đội 2 đã thực hiện tốt nhiệm vụ - giúp dân vượt khó. Dấu ấn và những tình cảm tốt đẹp họ đã để lại trong lòng người dân, là minh chứng cho việc nêu cao tinh thần “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

Nguồn: Website Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Học và làm theo tình yêu thương của Bác

Những ngày tháng đầu tiên làm việc tại Trung tâm Điều dưỡng tâm thần Tân Định, cô sinh viên mới ra trường Trần Thị Phương Thúy chưa hình dung hết những khó khăn mình sẽ đối mặt. Tuy nhiên, công việc không đơn giản của một y sĩ hàng ngày tiếp xúc với bệnh nhân tâm thần, lại khiến Phương Thúy cảm thấy gắn bó. Bởi không ít hoàn cảnh thật đáng thương đã làm cô day dứt và những buổi trò chuyện với bệnh nhân đã kéo cô mỗi lúc một gần bệnh nhân, cho cô thấy rõ ý nghĩa của sự sẻ chia.

Nói lại nhịp đời...

Đối với Phương Thúy, công việc hiện tại không đơn thuần là trách nhiệm, mà còn là tình người, là khao khát muốn giúp bệnh nhân nói lại nhịp sống của người bình thường, có mái ấm gia đình, người thân bên cạnh... Tận tâm nghĩ về bệnh nhân, Phương Thúy không ngừng học hỏi, nghiên

cứu thêm tài liệu, tìm những phương pháp trị liệu mới nhằm giảm những cơn đau của bệnh nhân. Từ công việc quản lý bệnh nhân nam bị tâm thần nặng, Thúy được chuyển qua khoa D chăm sóc bệnh nhân nữ và từ tháng 10/2010 đến nay Thúy là Trưởng khoa F, chuyên chăm sóc bệnh nhân rối loạn tâm thần nữ già yếu, cao huyết áp. Dù ở cương vị nhân viên hay là trưởng khoa, Thúy vẫn giữ sự chân thành, tận tụy với bệnh nhân, hòa đồng với tập thể; sẵn sàng xắn tay áo trồng rau, cây ăn trái, chăn nuôi cùng mọi người để nâng cao chất lượng bữa ăn cho bệnh nhân.

Có những “món quà” lạ lùng từ bệnh nhân đã trở thành kỷ niệm khó quên, giúp Thúy trưởng thành hơn trong công tác. Đó là những... cái tát, cú đấm bất ngờ khi bệnh nhân lên cơn, những lần trò chuyện không đầu không đuôi, những triệu chứng tâm lý bất thường... giúp Thúy tìm ra chi tiết bổ sung nhận định về tính cách, hoàn cảnh lâm bệnh để từ đó có hướng điều trị thích hợp. Qua đó, trong lúc bệnh nhân tỉnh táo, Thúy đã trò chuyện để lấy thông tin, liên hệ các số điện thoại, địa chỉ bệnh nhân cung cấp và Thúy đã giúp hơn 10 bệnh nhân được gia đình bảo lãnh hồi gia.

Kể về những kỷ niệm với bệnh nhân, Phương Thúy nhớ nhất một trường hợp của bệnh nhân nam (sinh 1978), có hoàn cảnh rất đáng thương. Được sinh ra là người bình thường nhưng sớm bị mồ côi, do cú sốc quá lớn, anh mắc bệnh tâm thần. Khi trung tâm nhận anh về điều trị, suốt hai năm Phương Thúy tiếp xúc, hỗ trợ, bệnh nhân có chuyển biến tích cực, tâm lý dần ổn định. Chính Thúy là người giúp

anh liên lạc và về với gia đình. Nhưng không lâu sau, vì bị kích động, bệnh anh có chiều hướng tái phát. Thúy đã cùng một đồng nghiệp nữ tìm đến nhà đúng lúc anh đang gây sự với gia đình. Sau lần đó, lòng Thúy không yên. Trung tâm thì chỉ được nhận bệnh nhân do Sở phân bổ, nhân viên không thể tự tiện mang bệnh nhân về điều trị; rồi Thúy được tin anh phát bệnh và lại lang thang đầu đó. Bất ngờ một thời gian sau, bệnh nhân liên lạc lại, Thúy mới biết anh được điều trị ở Biên Hòa và đã bình phục. Anh còn hỏi ý kiến Thúy về chuyện lập gia đình... Bây giờ vợ chồng anh buồn bán ve chai và mới có một con trai hơn 1 tuổi. Nghe Thúy kể chuyện, có thể cảm nhận niềm vui âm thầm mà cô chia sẻ với bệnh nhân, giống như tình thương của một người chị (mặc dù Thúy nhỏ hơn bệnh nhân 4 tuổi) với hạnh phúc em trai vừa tìm thấy. Tình thương đối với bệnh nhân của Trung tâm, trong đó có Thúy và nghị lực vươn lên cùng với tình yêu đã giúp bệnh nhân nối lại nhịp đời bình yên.

Muốn làm tốt công việc cần phải có kiến thức

Hơn 7 năm làm việc tại trung tâm, Phương Thúy đã có nhiều đóng góp nhằm giúp trung tâm đạt hiệu quả cao trong điều trị bệnh nhân tâm thần, như: kết hợp biện pháp tiêm thuốc Vitamin B1 và tập vật lý trị liệu, hàng ngày giúp bệnh nhân tập vận động, kích thích não bộ nhận tín hiệu tích cực từ cuộc sống lành mạnh, vui vẻ; bên cạnh đó, Thúy đề nghị trung tâm nấu cháo gạo lức cho bệnh nhân ăn, cũng là một giải pháp hỗ trợ. Kết quả điều trị có 87 bệnh nhân chuyển

biến tốt, đẩy lùi bệnh tê phù. Đầu tháng 12/2011, bệnh nhân bị cúm hàng loạt, Thúy đã xin ý kiến phòng chống dịch cúm bằng cách phối hợp đông y và tây y. Kết quả, cuối tháng 12/2012, 68 bệnh nhân đã giảm rõ các triệu chứng và chấm dứt bệnh cúm lây lan rộng... Nếu không đau đầu nghĩ về những thiệt thòi của người bệnh, không chịu khó tìm tòi học hỏi, ắt hẳn cô gái trẻ cũng không thể có những đề xuất chính xác, bảo đảm sức khỏe bệnh nhân.

Trung tâm hiện có hơn 1000 bệnh nhân, riêng khoa F có 147 bệnh nhân. Họ đều là người vô gia cư, bị thất lạc gia đình. Thế nên các bác sĩ, điều dưỡng cũng là người nhà của bệnh nhân. Trong khi đó, khoa chỉ vồn vẹn 16 người (2 bác sĩ, 14 nhân viên). Thực tế làm việc liên tục và thay nhau trực 24g chỉ có từ 11 đến 12 người, vì vài người đi học nâng cao nghiệp vụ và phải luân phiên nhau nghỉ phép, nên để hoàn thành công việc mọi người hỗ trợ, choàng gánh cho nhau, từ việc theo dõi sức khỏe, trò chuyện đến tắm rửa, cho ăn...

Bây giờ Thúy đã quen với các biểu hiện bất thường như hành vi dồn dập, lên cơn rồi tấn công bất ngờ và không khó phát hiện những tình huống bất trắc để bảo đảm an toàn cho mình và cả bệnh nhân.

Qua những đóng góp nổi bật, Trần Thị Phương Thúy có tên trong danh sách các cá nhân tiêu biểu được thành phố Hồ Chí Minh tuyên dương trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh năm 2013 và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Với nụ cười thật đẹp, dịu dàng và phúc hậu, Thúy nhỏ nhẹ: Qua các mẫu chuyện về Bác, em thấy tình yêu thương trong Bác thật bao la rộng lớn, tất cả những phẩm chất ấy, em có học suốt đời cũng không hết. Qua học tập, em nhận thức được hãy biết “cho” đi và cần biết chia sẻ nhiều hơn nữa, thương yêu bệnh nhân như người thân trong gia đình. Họ là những người tâm thần, không biết cả bản thân mình, nhiều người trong số ấy bị bỏ rơi, đến lúc chết đi, họ cũng không được ai nhớ đến... Đến với bệnh nhân, em cảm nhận được giá trị của cuộc sống, của một người được sống bình thường. Em muốn chăm sóc và nuôi dưỡng những bệnh nhân tâm thần chỉ đơn giản vì em muốn tất cả những người thân đang ở xung quanh em được sống vui, hạnh phúc và em được góp một phần nhỏ chăm sóc cho họ ở điểm cuối cuộc đời. Em nhận thấy công việc hiện nay là điều tốt, em đã sống, sẽ sống và làm như vậy. Điều thứ hai là việc học. Bác đã học và hiểu biết rất nhiều. Muốn làm tốt công việc cần phải có kiến thức nên em quyết định tham gia học khóa Xét nghiệm, siêu âm để hỗ trợ thêm cho công tác chẩn đoán và điều trị bệnh nhân tại đơn vị.

Mái ấm nhỏ êm đềm của Phương Thúy luôn là điểm tựa cho cô. Chồng Thúy cùng làm chung với cô tại Trung tâm nên hai vợ chồng rất hiểu công việc của nhau. Hai gia đình nội ngoại đều ở xa, nên đôi vợ chồng trẻ phải tự lực cánh sinh. Cô con gái nhỏ mới lên hai của Phương Thúy đang lớn lên trong tình yêu ấm áp giữa cuộc sống giản đơn không bao giờ thiếu tiếng cười của cha mẹ và sự sẻ chia với mọi người xung quanh

- *Một số thành tích tiêu biểu:* Bằng khen của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; giấy khen của Đảng ủy Sở có thành tích trong 4 năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, huy hiệu Thành phố 2011; danh hiệu Công dân trẻ tiêu biểu TPHCM năm 2012.

Nguồn: Website Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghệ sĩ ưu tú Ca Lê Hồng: “Vì cái chung, phải biết hy sinh cái được của riêng mình”

15 tuổi, cô gái vùng đất Bến Tre kiên cường vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Nam bộ làm việc, rồi được tuyển vào Đoàn Văn công Nam bộ (gồm có kịch, cải lương, ca múa nhạc) tập kết ra Bắc vào cuối năm 1954. Từ đây, một chân trời mới mở ra trước mắt cô gái trẻ Ca Lê Hồng.

Cô vào đội múa cùng với các anh chị ở môn ca múa nhạc, sau này đều là những tên tuổi lớn như Quốc Hương, Hoàng Việt, Phan Vũ, Quang Hải, Khánh Vân, Xuân Mai... Lớp thanh niên đầy nhiệt huyết ấy là những người lính xung kích đi biểu diễn phục vụ khắp miền Bắc. Cuộc sống xa nhà ấm tình đồng nghiệp đã đào luyện cho Ca Lê Hồng một nghị lực vượt khó và tinh thần tương thân tương ái. Hơn 4 năm sau, cô được chuyển qua nhóm Cải lương (đơn vị trở

thành Đoàn Cải lương Nam bộ sau này). Đây là giai đoạn cô được học hỏi nhiều điều bổ ích, lý thú từ những nghệ sĩ bậc thầy để có vốn nghề căn bản, phong phú làm bước đệm cho cô cống hiến nhiều hơn về sau.

Niềm tin

Năm 1967, cô được cử sang Nga học đạo diễn. Song song việc học, cô tích cực tham gia công tác Đảng, làm chi ủy viên, bí thư chi bộ lưu học sinh nghệ thuật ở thành phố Mátxcova. Cũng trong thời gian này, người em trai thân thiết – Ca Lê Hiến (Nhà thơ Lê Anh Xuân) hy sinh. Mất mát này tác động mạnh đến tư tưởng Ca Lê Hồng, bởi cô và em trai gần gũi hơn các anh em khác vì có thời gian cùng xa cha mẹ, lên Đà Lạt rồi vào kháng chiến, cùng đi học chung một trường. Đến khi cô được cử đi học nước ngoài thì Hiến tình nguyện vào Nam chiến đấu ... Biết tin em hy sinh, cô cứ suy nghĩ miên man, lòng ngổn ngang nhiều nỗi... Hiếu con gái, Giáo sư Ca Văn Thỉnh an ủi, dặn dò con không nên sao nhãng việc học, bằng mấy câu thơ: “Sống như em Hiến, chị Ba/ Học như ong mật, tìm hoa ngày ngày...”. Tấm gương của em và của chị (Ca Lê Du, tham gia cách mạng, bị tù tội, bị đánh đập) và tấm lòng của cha khiến cô Ca Lê Hồng tự thấy mình phải phấn đấu rất nhiều, phải sống tốt, sao cho xứng đáng với truyền thống cách mạng gia đình.

Cô tốt nghiệp đạo diễn với tấm bằng đỏ trở về nước với bao dự định cống hiến...

Ngay từ những năm tuổi trẻ, cô đã có suy nghĩ chín

chấn: “Đảng viên trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, ngoài trách nhiệm là người nghệ sĩ, phải luôn giữ vai trò gương mẫu, đi đầu khi có khó khăn; tập trung cho chuyên môn nhưng cũng phải biết hy sinh cái được riêng mình, vì cái chung”. Và cô đã sống như thế.

Bài thơ *Dáng đứng Việt Nam* của Ca Lê Hiến trở thành niềm tin, là nguồn sinh khí mạnh mẽ tiếp sức cho cô luôn vững vàng trong công tác, biết chia sẻ, hy sinh và đứng thẳng, bảo vệ lẽ phải, sự công bằng.

Trước và sau khi nghỉ hưu, cô làm Bí thư Chi bộ Hội Sân khấu TP.HCM nhiều nhiệm kỳ, được tin nhiệm vì cô làm việc nghiêm túc, năng nổ và gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng, luôn là người đi đầu biến những chỉ thị, nghị quyết thành hành động cụ thể trong hoạt động nghề và trong cuộc sống.

Làm được những điều áp ứ

40 tuổi cô bắt đầu làm công tác lãnh đạo – Hiệu trưởng trường Nghệ thuật Sân khấu II TP.HCM. Thời gian làm việc ở trường, vì tập trung công tác Đảng, công tác quản lý nên cô thường từ chối những cơ hội làm nghề, từ chối được thể hiện những sáng tạo bay bổng trong nghệ thuật dàn dựng và biểu diễn... Đôi lúc cũng bứt rứt bởi những khát khao làm nghề, nhưng công việc quá bề bộn, bốn phận phải tạo điều kiện cho những đồng nghiệp trẻ vươn lên, nên cô chấp nhận tách mình đứng bên lề những cuộc vui nghệ thuật...

Hoạt động trong môi trường nhạy cảm, nhiều cảm dỗ nên cô lưu ý học trò giữ gìn trau dồi nhân cách, nhất là ý thức tự trọng và có kỷ luật. Bản thân cô cũng sợ mình chậm hơn lớp trẻ, nên không ngừng cập nhật thông tin qua sách, báo, trao đổi nghề nghiệp...

Song song với việc giảng dạy các bộ môn Tiếng nói sân khấu, Nghệ thuật biểu diễn ở các trường nghệ thuật, cô đi hầu hết các tỉnh, các đơn vị nghệ thuật tỉnh để giảng dạy và dàn dựng, truyền “lửa” yêu nghề cho lớp trẻ với vốn nghề cô chắt chiu từ những bài học quý giá nhiều năm. Cô có tấm lòng cởi mở chân tình, “rút ruột” mà truyền nghề cho bất cứ sinh viên, diễn viên nào ham học, cần cô chỉ dẫn, nên cô rất được học trò yêu kính.

Đến tuổi nghỉ hưu, nhiều người thường hựt hẫng, trống vắng, nhưng với cô Ca Lê Hồng thì thời gian này mới thật sự thuộc về mình, được làm những gì mình ấp ủ. Cô nghỉ hưu chứ không nghỉ ngơi mà càng năng động làm chuyên môn, dàn dựng trong nhiều cuộc thi nghệ thuật. Hơn 15 năm, NSƯT - đạo diễn Ca Lê Hồng vẫn là cái tên quen thuộc trong hội đồng giám khảo nhiều cuộc thi ở thành phố và các tỉnh thành như: Giải thưởng Trần Hữu Trang; Cuộc thi Hò hện 9 dòng sông; Liên hoan sân khấu quần chúng và Thông tin lưu động; Hội diễn sân khấu quần chúng ở nhiều đơn vị: Tập đoàn Cao su, Cục Thuế, Kho bạc Trung ương, Lực lượng vũ trang, Tiếng hát Người cao tuổi...

Học tập Bác: sống liêm khiết, cần kiệm và nhân ái

Nghệ sĩ Ưu tú, đạo diễn Ca Lê Hồng đang ở tuổi 73, gần 50 năm tuổi Đảng, nhưng thực tế với sắc diện và sự hoạt bát, cô như chỉ mới ngoài 60. Cô luôn tạo được niềm cảm mến với đa số người đối diện, bởi sự chân thành, chan hòa và một vẻ thanh xuân tự nhiên.

Hơn 70 năm nhìn lại đời mình, cô khẽ cười: “Tôi tự hào vì đã sống xứng đáng với truyền thống gia đình, nuôi dạy các con sống tích cực, có ích cho xã hội và quan tâm, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, tích cực làm lợi cho người khác, xả thân không tính toán... Đó là cách tôi sống và học tập theo gương của Bác”.

Song song với hoạt động nghề, công tác từ thiện cũng là việc chiếm nhiều thời gian của cô. Cả đời sống bằng đồng lương cán bộ và thu nhập từ nghề dạy, đi chấm thi, sống liêm khiết, cần kiệm như lời Bác dạy; nhưng cô có tấm lòng và khả năng thuyết phục người khác góp tay cùng mình làm từ thiện. Tập thói quen mỗi ngày kiểm điểm lại những gì đã làm, cô nói: “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Bác Hồ, tôi không đặt ra những tiêu chuẩn to tát mà tôi vận dụng vào cuộc sống hàng ngày, ý thức năng động sáng tạo trong từng công việc để có hiệu quả, hạn chế sự cảm tính trong đối nhân xử thế... Tôi mong muốn phụ nữ nghèo giảm bớt những gánh nặng, nên tôi cùng các chị trong Câu lạc bộ Nữ Nghệ sĩ nhiều năm nay đi vận động các nhà hảo tâm. Tháng 4 năm ngoái, kỷ niệm 10 năm CLB Nữ

nghệ sĩ, tôi và NSƯT Quỳnh Liên đã vận động được 2 căn nhà và 300 phần quà, tiền cho phụ nữ nghèo. 10 năm qua, CLB Nữ nghệ sĩ đã tặng tổng cộng 10 căn nhà tình thương cho phụ nữ nghèo ở khắp nơi. Dịp đó, chúng tôi còn vận động thêm 10 triệu đồng để tặng cho hai nữ nghệ sĩ mắc bệnh hiểm nghèo... Đây là công việc chúng tôi tâm huyết”.

HOÀNG THI

Nguồn: Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng, tháng 11-2012.

Chú Nguyễn Hữu Vĩnh suốt đời học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Chú Nguyễn Hữu Vĩnh, 66 tuổi, được người dân khu phố 3 thị trấn Tân Túc gọi với cái tên rất gần gũi là chú Tư Vĩnh. Chú tham gia kháng chiến chống Mỹ tại địa bàn thị trấn Tân Túc từ những năm 1968 và được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng 3. Sau ngày đất nước hòa bình, chú tham, gia công tác chính quyền tại địa phương.

Hiện nay, ngoài nhiệm vụ Bí thư chi bộ Khu phố 3 thị trấn Tân Túc, chú còn đảm nhận Chủ tịch Hội Người Cao tuổi thị trấn và Phó Chủ nhiệm Câu Lạc Bộ truyền thống kháng chiến thị trấn Tân Túc. Là bộ đội Cụ Hồ, là Bí thư chi bộ Khu phố 3, tư tưởng của chú luôn hướng về Đảng, hướng

về nhân dân và luôn hoạt động theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác Hồ.

Trong sinh hoạt Chi bộ, hàng tháng chú phân công đảng viên kể một câu chuyện về Bác Hồ, để qua đó thảo luận, những ý kiến, những gợi ý, nhắc nhở cũng như những bài học kinh nghiệm cho đảng viên noi theo, học tập theo tư tưởng, đạo đức của Bác Hồ. Bên cạnh đó, kêu gọi đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trong đảng viên về chấp hành nội quy trong cơ quan, đảm bảo giờ giấc làm việc và luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức.

Cứ 3 tháng một lần, chú Vĩnh chủ trì cuộc họp nhân dân khu phố 3 vừa để nắm tình hình dân cư vừa qua đó tuyên truyền, vận động người dân học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Bác Hồ. Chú thường xuyên kêu gọi đảng viên và nhân dân trên địa bàn thực hành tiết kiệm điện nước, tiết kiệm trong chi tiêu, tránh xa hoa, lãng phí; sửa đổi lối làm việc khoa học, đúng giờ, biết quý trọng thời gian... Qua đó, chú đã vận động được 98 gia đình cam kết tiết kiệm điện, nước sinh hoạt hằng ngày, tắt bớt đèn thắp sáng ở nơi không cần thiết, thay bóng đèn cao áp bằng bóng đèn huỳnh quang...

Ngoài ra, chú còn vận động các đoàn thể khu phố thực hiện nuôi heo đất để giúp đỡ học sinh hiếu học có cơ hội đến trường, giúp đỡ những người nghèo, khó khăn trên địa bàn. Qua phong trào, chú Vĩnh đã đề xuất chính quyền thị trấn khen thưởng Chi hội phụ nữ Khu phố 3 đã hội thu

heo đất với số tiền 5.500.000 đồng ủng hộ cho hội viên khó khăn; Chi đoàn thanh niên khu phố 3 đã vận động được 35 bộ sách giáo khoa cũ, 2 xe đạp và 23 bộ quần áo cũ tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Chú còn đề nghị chính quyền thị trấn hỗ trợ cho vay theo diện giảm nghèo, tặng hộ khá cho 25 hộ khó khăn thu nhập dưới 8 triệu đồng/người/năm trong khu phố.

Vào các dịp lễ, Tết, mùa Vu Lan, chú vận động chùa Pháp Liên ủng hộ 25 phần quà cho hộ nghèo với số tiền 200.000 đồng/ phần; vận động mạnh thường quân xây một nhà tình thương cho hộ nghèo với kinh phí 30 triệu đồng. Qua đó, giúp người nghèo sớm thoát khỏi khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.

Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, chú Vĩnh đã tuyên truyền vận động nhân dân dọc Bờ đê Tập đoàn 4 hiến hơn 1000 m² đất để mở rộng đường giao thông nông thôn, giúp người dân, xe cộ lưu thông dễ dàng hơn. Nhân kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ (19/5), chú vận động người dân trong khu phố ra quân trồng 470 cây xanh trên đường rạch Ông Đồ nhằm tạo mảng xanh, chung tay bảo vệ môi trường trong sạch; thường xuyên làm xanh, sạch đường phố các tuyến đường Bùi Thanh Khiết, đường Tân Túc, các đường vào Xóm Dầu...

Chú thường nói: “Mình phải đi đầu gương mẫu trong gia đình, phải giáo dục truyền thống cho con cháu để con cháu noi theo, luôn xác định tư tưởng, lập trường học tập

và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong những sinh hoạt, những việc làm nhỏ nhất của cuộc sống hằng ngày.”

Vào Đảng năm 1975 đến năm 2005, chú Vĩnh đã được Đảng ủy thị trấn Tân Túc trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, bên cạnh đó chú còn được Huyện ủy Bình Chánh tuyên dương vì không ngừng học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2007-2011

HUỲNH VŨ LONG

Nguồn: ubmttq.hochiminhcity.gov.vn

Mục lục

	trang
Lời giới thiệu	7
Phần I: Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	9
- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.....	11
- Còn dân, còn nước.....	15
- Ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Bảo Đại	17
- Bác Hồ làm ngoại giao.....	19
- Sự kính phục của những người đối đầu.....	23
- Bác Hồ đối xử với tù binh	27
- Chuyện về những bữa cơm của Bác Hồ	33
- “Cách mạng” theo ý Bác Hồ.....	41
- Những lời Bác dạy đầu tiên	45
- Tài ứng khẩu của Bác	47
- Đời sống của dân quan trọng hơn.....	54
- Vấn đề là phương pháp.....	56
- Câu chuyện về ba chữ “đỉnh”.....	60
- Nhớ ngày Bác Hồ đến thăm cơ quan Trung ương Đoàn	63

- Tắm ván lát đường.....	68
- Bữa cơm trên tàu với Bác.....	70
- “Bác nắm tay than bụi của chúng tôi”	73
- Câu chuyện nhỏ và bài học lớn.....	76
- Bác Hồ đọc sách báo.....	81
- Bách niên giai lão	85
- Bác Hồ thăm nông dân chống hạn.....	88
- Quà Bác tặng miền Nam.....	91
- Bác làm văn nghệ	93
- Câu chuyện về chiếc tàu thủy lõi mang biệt hiệu T5 và tấm lòng của Bác.....	103
- Đi thăm miếu Khổng Tử.....	107
- Thăm nhà máy dệt mới khánh thành	109
- Biển cả do cái gì tạo nên?.....	111
- Cuộc sống giản dị của Bác ở Phủ Chủ tịch.....	114
- Năm ấy Bác Hồ không đi thăm rừng Cúc Phương	117
- Bác không đồng ý với Nghị quyết của Bộ Chính trị về tổ chức kỷ niệm ngày sinh của Người.....	120
- Những khách “đặc biệt” của Bác Hồ	123

Phần II: Những chiến sĩ cách mạng trung kiên127

- Một lòng trung thành vô hạn với Đảng.....	129
- Cuộc đời cách mạng oanh liệt.....	138
- Đồng chí Nguyễn Văn Cừ, tài năng chính trị kiệt xuất của Đảng ta	148

- Hai án tử hình và hai án khổ sai chung thân vào một con người.....157
- Nguyễn Thị Minh Khai - Người nữ Bí thư Thành ủy Sài Gòn.....167

Phần III: Gương sáng Đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.....173

- Người thầy gieo hạt niềm tin.....175
- “Chim sơn ca” Quỳnh Liên: Không có gì tốt đẹp bằng phục vụ lợi ích của nhân dân.....180
- Đồng chí Võ Ngọc Châu - Người Bí thư Chi bộ gương mẫu.....185
- Tính chiến đấu của một Đảng viên khuyết tật189
- Người Bí thư Huyện ủy gương mẫu.....193
- Dì Năm Việt.....196
- Thầm lặng lập công, bảo vệ bình yên cho nhân dân.... 201
- “Ông chủ” trẻ nhà trọ hết lòng vì công nhân205
- Cô thợ may và bài học giản dị từ Bác.....208
- Vì dân phục vụ.....211
- Học và làm theo tình yêu thương của Bác.....213
- Nghệ sĩ ưu tú Ca Lê Hồng: “Vì cái chung, phải biết hy sinh cái được của riêng mình.....219
- Chú Nguyễn Hữu Vĩnh suốt đời học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.....225

NHỮNG CHUYỆN KỂ VỀ TẤM GIƯỜNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH - Tập 2

NHIỀU TÁC GIẢ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM

88-90 Ký Con, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1 - TP.HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419

Fax: (08) 39142890

Email: nxbvhvn@nxbvanhovannghe.org.vn

nxbvanhovannghe@yahoo.com.vn

Website: nxbvanhovannghe.org.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Huỳnh Thị Xuân Hạnh

Biên tập: Đức Huy

Sửa bản in: Anh Khoa

Trình bày: Lâm Đệ Hùng

Bìa: Mai Quế Vũ

In lan thời nhát. Số lốông: 5.000 cuon, Kho 14,5 x 20,5cm.

Tại **Cong ty Co phan In Khuyen hoc phía Nam.**

Số ãng ky: KHXB: 488-2013/CXB/01-29/VHVN

Quyết ãnh xuất bản số: 142/QÑ-NXBVHVN ngày 03/5/2013.

In xong và nốp lổu chiều Quy II năm 2013.